

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN ĐIỆN BIÊN  
TRƯỜNG THCS XÃ POM LÓT

# **BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**

**ĐIỆN BIÊN - NĂM 2022**

**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN ĐIỆN BIÊN**  
**TRƯỜNG THCS XÃ POM LÓT**

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ**  
**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

<b>Stt</b>	<b>Họ và Tên</b>	<b>Chức danh, Chức vụ</b>	<b>Nhiệm vụ</b>	<b>Chữ ký</b>
1	Trần Thị Bích Nga	Bí thư Chi bộ Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng	
2	Hà Văn Thanh	Phó hiệu trưởng	Phó chủ tịch Hội đồng	
3	Ngô Thúy Điệp	Giáo viên	Thư ký	
4	Trịnh Văn Quyết	Tổ trưởng tổ Toán Lí	Ủy viên	
5	Trần Anh Tuấn	Tổ trưởng tổ Sinh Hóa	Ủy viên	
6	Cà Thị Ngọc	Tổ trưởng tổ Văn Sử	Ủy viên	
7	Vi Thị Thùy Biên	Chủ tịch công đoàn	Ủy viên	
8	Phạm Thị Đào	Tổ trưởng tổ Văn Phòng	Ủy viên	

## MỤC LỤC

<b>NỘI DUNG</b>	<b>Trang</b>
Mục lục	2
Danh mục chữ viết tắt	4
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	5
<b>Phần I: CƠ SỞ DỮ LIỆU</b>	7
<b>Phần II: TỰ ĐÁNH GIÁ</b>	13
<b>A. ĐẶT VẤN ĐỀ</b>	13
<b>B. TỰ ĐÁNH GIÁ</b>	15
<b>I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3</b>	15
<b>Tiêu chuẩn 1</b>	15
<b>Mở đầu</b>	15
Tiêu chí 1.1	15
Tiêu chí 1.2	17
Tiêu chí 1.3	19
Tiêu chí 1.4	21
Tiêu chí 1.5	23
Tiêu chí 1.6	25
Tiêu chí 1.7	27
Tiêu chí 1.8	28
Tiêu chí 1.9	29
Tiêu chí 1.10	31
<i>Kết luận về tiêu chuẩn 1</i>	34
<b>Tiêu chuẩn 2</b>	36
<b>Mở đầu</b>	36
Tiêu chí 2.1	36
Tiêu chí 2.2	38
Tiêu chí 2.3	39
Tiêu chí 2.4	41
<i>Kết luận về tiêu chuẩn 2</i>	42
<b>Tiêu chuẩn 3</b>	43
<b>Mở đầu</b>	43
Tiêu chí 3.1	43
Tiêu chí 3.2	44
Tiêu chí 3.3	46
Tiêu chí 3.4	47
Tiêu chí 3.5	48
Tiêu chí 3.6	50
<i>Kết luận về tiêu chuẩn 3</i>	51
<b>Tiêu chuẩn 4</b>	52
<b>Mở đầu</b>	52
Tiêu chí 4.1	52

<b>NỘI DUNG</b>	<b>Trang</b>
Tiêu chí 4.2	54
<i>Kết luận về tiêu chuẩn 4</i>	56
<b>Tiêu chuẩn 5</b>	57
<b>Mở đầu</b>	57
Tiêu chí 5.1	57
Tiêu chí 5.2	59
Tiêu chí 5.3	61
Tiêu chí 5.4	62
Tiêu chí 5.5	63
Tiêu chí 5.6	65
<i>Kết luận về tiêu chuẩn 5</i>	67
<b>II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4</b>	68
Tiêu chí 1	68
Tiêu chí 2	69
Tiêu chí 3	70
Tiêu chí 4	70
Tiêu chí 5	71
Tiêu chí 6	72
<i>Kết luận</i>	75
<b>Phần III: KẾT LUẬN CHUNG</b>	75

## DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT TRONG BÁO CÁO

<b>Từ, cụm từ viết tắt</b>	<b>Viết đầy đủ</b>	<b>Ghi chú</b>
CMHS	Cha mẹ học sinh	
CB, GV, NV	Cán bộ, giáo viên, nhân viên	
CSVC	Cơ sở vật chất	
GD&ĐT	Giáo dục và Đào tạo	
GVCN	Giáo viên chủ nhiệm	
HS	Học sinh	
KHKT	Khoa học kỹ thuật	
KTĐG	Kiểm tra đánh giá	
PPDH	Phương pháp dạy học	
PCGD	Phổ cập giáo dục	
TDTT	Thể dục thể thao	
TNCS	Thanh niên cộng sản	
TNTP	Thiếu niên tiên phong	
THCS	Trung học cơ sở	
THPT	Trung học phổ thông	

## TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

### 1. Kết quả đánh giá

#### 1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, Tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
<b>Tiêu chuẩn 1</b>		<b>X</b>	<b>X</b>	<b>X</b>
Tiêu chí 1.1		X	X	X
Tiêu chí 1.2		X	X	-
Tiêu chí 1.3		X	X	X
Tiêu chí 1.4		X	X	X
Tiêu chí 1.5		X	X	X
Tiêu chí 1.6		X	X	X
Tiêu chí 1.7		X	X	-
Tiêu chí 1.8		X	X	-
Tiêu chí 1.9		X	X	-
Tiêu chí 1.10		X	X	-
<b>Tiêu chuẩn 2</b>		<b>X</b>	<b>X</b>	<b>X</b>
Tiêu chí 2.1		X	X	X
Tiêu chí 2.2		X	X	X
Tiêu chí 2.3		X	X	X
Tiêu chí 2.4		X	X	X
<b>Tiêu chuẩn 3</b>		<b>X</b>	<b>X</b>	<b>X</b>
Tiêu chí 3.1		X	X	X
Tiêu chí 3.2		X	X	X
Tiêu chí 3.3		X	X	X
Tiêu chí 3.4		X	X	
Tiêu chí 3.5		X	X	X
Tiêu chí 3.6		X	X	X
<b>Tiêu chuẩn 4</b>		<b>X</b>	<b>X</b>	<b>X</b>
Tiêu chí 4.1		X	X	X
Tiêu chí 4.2		X	X	X
<b>Tiêu chuẩn 5</b>		<b>X</b>	<b>X</b>	<b>X</b>
Tiêu chí 5.1		X	X	X
Tiêu chí 5.2		X	X	X
Tiêu chí 5.3		X	X	-
Tiêu chí 5.4		X	X	-
Tiêu chí 5.5		X	X	X
Tiêu chí 5.6		X	X	X

***Kết quả: Đạt Mức 3***

**1.2. Đánh giá tiêu chí Mức 4**

Tiêu chí	Kết quả		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	
Tiêu chí 1		x	
Tiêu chí 2	x		
Tiêu chí 3	x		
Tiêu chí 4		x	
Tiêu chí 5	x		
Tiêu chí 6	x		

**Kết quả:** Không đạt Mức 4

**2. Kết luận:** Trường đạt Mức 3

**Phần I**  
**CƠ SỞ DỮ LIỆU**

Tên trường: Trường THCS xã Pom Lót.

Tên trước đây: Trường THCS xã Sam Mứn

Cơ quan chủ quản: Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên.

Tỉnh	Điện Biên	Họ và tên hiệu trưởng	Trần Thị Bích Nga
Huyện	Điện Biên	Điện thoại :	0942070278
Xã	Pom Lót	Gmail	thcsxapomlot@gmail.com
Đạt chuẩn quốc gia	2007, 2013, 2018	Fax	Không
Năm thành lập	1997	Website	Edu.viettel.vn-dienbien-thcspomlot
Công lập	x	Số điểm trường	Không
Tư thục	Không	Loại hình khác	Không
Trường chuyên biệt	Không	Thuộc vùng khó khăn	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không	Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không



### 1. Số lớp học

Số lớp	Năm học 2018 - 2019	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022 -2023
Khối 6	5	4	4	4	4
Khối 7	4	5	4	3	4
Khối 8	4	4	5	4	4
Khối 9	4	4	4	5	4
<b>Cộng</b>	<b>17</b>	<b>17</b>	<b>17</b>	<b>16</b>	<b>16</b>

### 2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2018 -2019	Năm học 2019 -2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022 -2023
<b>I</b>	<b>Khối phòng hành chính - quản trị</b>					
<b>1</b>	<b>Phòng làm việc</b>	04	04	04	04	04
a	Phòng kiên cố	04	04	04	04	04
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0
<b>2</b>	<b>Khu vệ sinh giáo viên, cán bộ, nhân viên</b>	1	1	1	1	1
a	Kiên cố	1	1	1	1	1
b	Bán kiên cố	0	0	0	0	0
c	Tạm	0	0	0	0	0
<b>3</b>	<b>Khu để xe giáo viên, cán bộ, nhân viên</b>	1	1	1	1	1
a	Kiên cố	0	0	0	0	0
b	Bán kiên cố	1	1	1	1	1
c	Tạm	0	0	0	0	0
<b>II</b>	<b>Khối phòng học tập</b>					
<b>1</b>	<b>Phòng học</b>	14	14	14	14	14
a	Phòng học kiên cố	14	14	14	14	14
b	Phòng học bán kiên cố	0	0	0	0	0
c	Phòng học tạm	0	0	0	0	0
<b>2</b>	<b>Phòng học bộ môn</b>	7	7	7	7	7
a	Phòng kiên cố	4	4	4	4	4
b	Phòng bán kiên cố	3	3	3	3	3
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0
<b>III</b>	<b>Khối phòng hỗ trợ học tập</b>					

1	Thư viện	1	1	1	2	2
2	Phòng thiết bị giáo dục	1	1	1	1	1
3	Phòng tư vấn học đường	1	1	1	1	1
4	Phòng truyền thống	1	1	1	1	1
5	Phòng Đoàn Đội	1	1	1	1	1
<b>IV</b>	<b>Khối phụ trợ</b>					
1	Phòng họp tập thể	1	1	1	1	1
2	Phòng tổ chuyên môn	3	3	3	3	3
3	Phòng y tế	1	1	1	1	1
4	Phòng kho	4	4	4	4	4
5	Khu đỗ xe HS	1	1	1	1	1
6	Khu vệ sinh HS	2	2	2	2	2
7	Công, hàng rào	1	1	1	1	1
<b>V</b>	<b>Các công trình, khối phòng chức năng khác</b>					
1	Hệ thống nước sạch nông thôn	3	3	3	3	3
2	Phòng nghỉ giáo viên	1	1	1	1	1
<b>Cộng (I,II,III,IV,V)</b>		<b>40</b>	<b>40</b>	<b>40</b>	<b>40</b>	<b>40</b>

### 3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

#### a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	1	1				1	
Phó hiệu trưởng	1		1			1	
Giáo viên	30	21	4		30		
TPTĐ	1	1			1		
Nhân viên	5	4		1	4		
<b>Cộng</b>	<b>38</b>	<b>27</b>	<b>5</b>	<b>1</b>	<b>35</b>	<b>2</b>	

#### b) Số liệu 5 năm gần đây

TT	Số liệu	Năm học 2018 - 2019	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022 - 2023
1	Tổng số giáo viên	32	32	32	31	30
2	Tỉ lệ giáo viên trên/ lớp	1,9	1,9	1,9	1,9	1,8
3	Tỷ lệ giáo viên/học sinh	0,049	0,049	0,051	0,051	0,052
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện	13	13	12	13	13
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên.	1	1	1	1	1
6	Tổng phụ trách Đội giỏi cấp huyện, tỉnh	0	0	0	1	1

### 4. Học sinh

#### a) Số liệu chung

TT	Số liệu	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023
1	Tổng số học sinh	607	607	580	585	567
	Nữ	314	305	285	283	271
	Dân tộc thiểu số	376	378	347	337	313
	Khối lớp 6	179	156	123	150	158
	Khối lớp 7	147	178	138	125	149
	Khối lớp 8	135	144	177	138	126
	Khối lớp 9	146	129	142	172	134

2	Tuyển mới	179	156	123	150	158
3	Học 2 buổi / ngày	409	411	415	408	458
4	Bán trú	0	0	0	0	0
5	Nội trú	0	0	0	0	0
6	Bình quân số học sinh/lớp	35,7	35,7	34,1	34,4	35,4
7	Số lượng và tỷ lệ % đi học đúng độ tuổi	602/607 99,2%	603/607 99,3%	576/580 99,3%	581/585 99,5%	563/567 99,3%
	- Nữ	314/314 100%	304/305 99,7%	284/285 99,6%	282/283 99,7%	270/271 99,6%
	- Dân tộc	371/376 98,7%	374/378 98,9%	343/347 98,8%	334/337 99,1%	309/313 98,7%
8	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh (nếu có)	48	44	65	52	
9	Tổng số học sinh giỏi cấp quốc gia (nếu có)	0	0	0	0	
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	300	306	278	225	166
	- Nữ	163	164	148	118	72
	- Dân tộc	268	286	265	216	143
11	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	48	38	48	42	31
12	Các số liệu khác:					
	Lưu ban	0	0	0	0	
	Bỏ học	0	0	0	0	
	Khuyết tật	5	6	3	4	4

### b) Kết quả giáo dục

Số liệu	Năm học 2017 - 2018	Năm học 2018 - 2019	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022
Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi	10,6	10,2	12,0	13,3	14,5
Tỷ lệ học sinh xếp loại khá	35,2	41,5	43,3	48,0	48,9
Tỷ lệ học sinh xếp loại trung bình	52,4	47,4	43,1	36,7	35,3
Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém	1,8	1,9	1,3	2,0	1,3
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt	79,6	78,7	81,1	79,9	77,6
Tỷ lệ học sinh xếp	18,7	19,8	18,0	18,1	21,4

loại hạnh kiểm khá					
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình	1,7	1,5	0,9	2,0	1,0

## **Phần II**

### **TỰ ĐÁNH GIÁ**

#### **A. ĐẶT VẤN ĐỀ**

##### **1. Tình hình chung của nhà trường**

Trường THCS xã Pom Lót, tiền thân là trường THCS xã Sam Mứn được thành lập theo Quyết định số 661/QĐ-UB-TC ngày 24/9/1997 của UBND tỉnh Lai châu (nay là tỉnh Điện Biên). Năm 2013, do chia tách xã trường được đổi tên thành trường THCS xã Pom Lót theo Quyết định số 3874/2013/QĐ-UBND, ngày 03/10/2013 của UBND huyện Điện Biên.

Trong những năm học qua, nhà trường đã xây dựng được đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên vững vàng về chuyên môn, nghiệp vụ, nhiệt tình, tâm huyết với nghề. Với sự quyết tâm, nỗ lực phấn đấu không ngừng của tập thể, nhà trường đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên công nhận đạt chuẩn Quốc gia vào tháng 7 năm 2007 và công nhận lại trường duy trì đạt chuẩn Quốc gia vào các năm 2013 và năm 2018. Trường được công nhận kiểm định chất lượng Cấp độ 3 vào năm 2015. Trường đã khẳng định được uy tín, chất lượng, luôn tạo được niềm tin của nhân dân và chính quyền địa phương. Hằng năm, nhà trường được khen cao trong việc thực hiện nhiệm vụ của đơn vị: Bằng khen của UBND tỉnh, Bằng khen của Bộ giáo dục, Giấy khen của UBND huyện, Giấy khen của Sở GD&ĐT...

Nhà trường có cơ cấu tổ chức bộ máy theo đúng Quy định của Điều lệ trường trung học. Các tổ chức Đảng, đoàn thể, các tổ chức xã hội khác và các hội đồng hoạt động theo quy định của Điều lệ trường trung học và quy định của pháp luật. Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng được thành lập theo đúng quy định hiện hành.

Ban giám hiệu nhà trường có nhiều kinh nghiệm trong công tác quản lý, tâm huyết với nghề, năng động, nhiệt tình, thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục và quản lý học sinh. Hằng năm đều được đánh giá xếp loại khá trở lên theo quy định chuẩn Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.

Đội ngũ giáo viên trong nhà trường được biên chế đủ về số lượng và đạt chuẩn về trình độ đào tạo. Chất lượng giảng dạy của giáo viên khá đồng đều.

Cơ sở vật chất nhà trường được xây dựng khang trang, sạch đẹp, có 16 phòng học đủ cho học 1 ca, có 6 phòng bộ môn và các phòng làm việc theo quy định.

Trong những năm vừa qua, chất lượng học tập và rèn luyện đạo đức của học sinh luôn đảm bảo. Các tổ chức đoàn thể, ban đại diện cha mẹ học sinh của nhà trường hoạt động có hiệu quả, phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong việc giáo dục đạo đức học sinh, công tác xã hội hóa giáo dục được quan tâm, góp phần tăng cường cơ sở vật chất, đặc biệt hiệu quả trong công tác khuyến học, phổ cập giáo dục.

##### **2. Mục đích tự đánh giá**

Nhà trường tiến hành tổ chức tự đánh giá chất lượng nhằm xác định trường THCS đạt mức đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn; để thấy rõ thực trạng của chất lượng giảng dạy và học tập, thấy được những điểm mạnh, điểm yếu

trong mọi mặt, điều kiện nào đáp ứng với yêu cầu về mục tiêu giáo dục phổ thông đã được quy định rõ ràng thông qua các tiêu chí đánh giá chất lượng giáo dục. Từ đó đề ra kế hoạch cải tiến chất lượng duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục một cách hiệu quả; xây dựng chiến lược phát triển cho các giai đoạn tiếp theo.

Nhà trường tiến hành tự đánh giá chất lượng giáo dục để thấy được nhà trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ nào, trường chuẩn quốc gia ở mức độ nào.

Để thực hiện tốt công tác tự đánh giá, trường THCS xã Pom Lót đã tổ chức xây dựng kế hoạch, ra quyết định, chuẩn bị tài liệu, tổ chức tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, giáo viên trước khi tiến hành đánh giá chất lượng giáo dục trong nhà trường.

### **3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá.**

3.1. Quy trình tự đánh giá cơ sở giáo dục phổ thông tại đơn vị nhà trường gồm 7 bước theo đúng quy định tại Điều 23, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT, ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Cụ thể như sau:

Bước 1. Thành lập hội đồng tự đánh giá

Bước 2. Lập kế hoạch tự đánh giá

Bước 3. Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng

Bước 4. Đánh giá các mức đạt được theo từng tiêu chí

Bước 5. Viết báo cáo tự đánh giá

Bước 6. Công bố báo cáo tự đánh giá

Bước 7. Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá

#### **3.2. Điểm nổi bật của báo cáo**

Báo cáo thực hiện theo đúng quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên (Ban hành kèm theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT, ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học); Văn bản số 5932/BGDĐT-QLCL, ngày 28/12/2018 về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông; tài liệu tập huấn tự đánh giá, đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông của Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2018.

Báo cáo được trình bày lần lượt từng tiêu chí của từng tiêu chuẩn. Mỗi tiêu chí đều được mô tả qua các nội hàm rõ ràng, cụ thể về hiện trạng và kết quả của nhà trường đã đạt được. Sau khi mô tả hiện trạng, báo cáo tự đánh giá nêu được những điểm mạnh, điểm yếu và kế hoạch cải tiến chất lượng, duy trì và nâng cao

chất lượng các hoạt động của nhà trường, trong đó thể hiện rõ nội dung phát huy những điểm mạnh, đề ra các biện pháp khắc phục điểm yếu, tuy ngắn gọn nhưng rõ ràng và có tính khả thi.

Để khẳng định tính trung thực trong báo cáo, nhà trường đã thể hiện qua các mã minh chứng, đó là kết quả cho thấy sự lao động miệt mài của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Sau thời gian làm việc đầy tâm huyết và trách nhiệm, công tác tự đánh giá của trường đã cơ bản thành công. Đó là sự tập trung trí tuệ cao cho một công trình khoa học của tập thể.

Đây là sự kiện đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong sự nghiệp phát triển giáo dục của nhà trường, của địa phương, là nền tảng vững chắc để nhà trường đăng ký kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục với các cấp có thẩm quyền.

## **B. TỰ ĐÁNH GIÁ**

### **I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3**

#### **Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường**

##### **Mở đầu:**

Nhà trường có đủ cơ cấu tổ chức và quản lý theo qui định của Điều lệ trường Trung học cơ sở. Trường có đủ giáo viên dạy các môn học cơ bản. Các tổ chuyên môn được thành lập và đi vào hoạt động có nề nếp, các tổ trưởng chuyên môn đều là những giáo viên dạy giỏi từ cấp trường trở lên, có giấy chứng nhận bồi dưỡng nghiệp vụ tổ trưởng, có kinh nghiệm trong việc điều hành hoạt động của tổ chuyên môn nên đã góp phần quan trọng trong thành tích chung của nhà trường.

Cơ cấu tổ chức bộ máy trong nhà trường thành lập theo quy định: Chi bộ Đảng, Hội đồng trường, Công đoàn cơ sở, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Đội TNTP Hồ Chí Minh, ban đại diện CMHS, hội đồng thi đua khen thưởng, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng... hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Trường đã xây dựng kế hoạch, chiến lược phát triển giai đoạn 2015 - 2020 tầm nhìn đến năm 2025 và giai đoạn 2020 - 2025 tầm nhìn đến năm 2030 phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông cấp THCS được quy định tại Luật Giáo dục, phù hợp với các nguồn lực nhà trường và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Nhà trường quản lý hành chính, tài chính, tài sản đúng quy định. Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên và các hoạt động giáo dục phù hợp với các quy định hiện hành. Trường đã thực hiện tốt quy chế dân chủ, hằng năm đều không có đơn thư khiếu nại tố cáo. Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự an toàn trường học khoa học. Không xảy ra các hành vi bạo lực học đường, các tệ nạn xã hội xảy ra trong và ngoài nhà trường.

#### **Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.**

##### **Mức 1:**

a) Phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;



b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của Phòng GD&ĐT, Sở GD&ĐT.

### **Mức 2:**

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

### **Mức 3:**

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên hội đồng trường, cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

## **1. Mô tả hiện trạng**

Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông được quy định tại Luật Giáo dục (Điều 29 Luật Giáo dục số 43/2019/QH14, ngày 14/6/2019: “Giáo dục trung học cơ sở nhằm củng cố và phát triển kết quả của giáo dục tiểu học; bảo đảm cho học sinh có học vấn phổ thông nền tảng, hiểu biết cần thiết tối thiểu về kỹ thuật và hướng nghiệp để tiếp tục học trung học phổ thông hoặc chương trình giáo dục nghề nghiệp”; phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường [H1-1.1-01]; [H1-1.1-04].

Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được cấp có thẩm quyền phê duyệt [H1-1.1-01].

Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được công khai dưới nhiều hình thức: đăng tải công khai lên trang web của nhà trường theo địa chỉ <http://thcspomlot.pgdhuyendienbien.edu.vn>; đăng tải trên nhóm Zalo, địa chỉ Gmail của trường. Đồng thời được công khai trước Chi bộ đảng, Hội đồng trường, các cơ quan quản lí giáo dục, cán bộ giáo viên, CMHS và học sinh [H1-1.1-05].

Nhà trường đã có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03].

Hội đồng trường hằng năm đều họp để rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Trong quá trình tổ chức xây dựng phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng [H1-1.1-01]; [H1-1.1-03].

## **2. Điểm mạnh**

Hội đồng trường, cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và

cộng đồng đóng góp ý kiến xây dựng kế hoạch, chiến lược phát triển giai đoạn 2015 - 2020 tầm nhìn đến năm 2025 và giai đoạn 2020 - 2025 tầm nhìn đến năm 2030 phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục, với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường, được công khai và tổ chức thực hiện có hiệu quả. Hằng năm, nhà trường đã có những giải pháp về nâng cao chất lượng giáo dục, rà soát các chỉ tiêu cụ thể phù hợp với đặc điểm địa phương để tìm ra giải pháp thực hiện hiệu quả. Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường sát với tình hình thực tế.

### **3. Điểm yếu**

Việc đóng góp ý kiến của phụ huynh, cộng đồng để xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường còn ít.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Hiệu trưởng tiếp tục công khai phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường nhằm tranh thủ sự đóng góp của mọi nguồn lực, tổ chức, cá nhân để rà soát điều chỉnh, bổ sung kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với thực tiễn, tiềm lực của nhà trường và địa phương.

Cán bộ, giáo viên tiếp tục làm tốt hơn nữa công tác truyền thông để nâng cao nhận thức của nhân dân về giáo dục. Đa dạng hóa việc tiếp nhận các ý kiến đóng góp của phụ huynh và cộng đồng trong thông qua đội ngũ lãnh đạo các thôn bản, qua website, hòm thư góp ý hoặc thông qua giáo viên, đặc biệt là giáo viên chủ nhiệm.

### **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3**

#### **Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác**

##### **Mức 1:**

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

##### **Mức 2:**

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Hội đồng trường được thành lập theo Quyết định số 3677/QĐ-UBND ngày 18/11/2022 của chủ tịch UBND huyện Điện Biên. Hội đồng thi đua và khen thưởng, Hội đồng kỷ luật và các hội đồng tư vấn khác (Hội đồng tự đánh giá; Hội đồng ra đề, coi kiểm tra, chấm kiểm tra học kì...) do Hiệu trưởng ra quyết định thành lập [H1-1.2- 01]; [H1-1.2- 02]; [H1-1.2- 03].

Hội đồng trường thực hiện theo chức năng nhiệm vụ và quyền hạn theo Điều 10 thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của bộ trưởng Bộ GD&ĐT

Thông tư Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, hằng năm Hội đồng trường có quyết nghị về mục tiêu chiến lược, kế hoạch và phương hướng phát triển của nhà trường; Quyết nghị về chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường; có biên bản giám sát việc thực hiện các quyết nghị của Hội đồng trường, việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường; giám sát các hoạt động của nhà trường [H1-1.2- 01].

Hội đồng trường hằng năm tổ chức họp 3 lần nhằm đánh giá, rà soát, bổ sung các hoạt động; hằng năm có nghị quyết hoạt động và cuối năm có tổng kết đánh giá [H1-1.2- 01].

Các thành viên trong hội đồng trường đã phát huy vai trò trách nhiệm, điều hành hoạt động của nhà trường có hiệu quả, nhà trường có 05 năm liên tục đạt tập thể lao động xuất sắc [H1-1.2- 04].

Nghị quyết của hội đồng trường xây dựng phù hợp với thực tế của nhà trường nên được cán bộ, giáo viên, nhân viên, chính quyền địa phương đồng tình ủng hộ [H1-1.2- 01].

Hội đồng thi đua khen thưởng có quy chế hoạt động phù hợp, hằng năm ra quyết định khen thưởng kịp thời các giáo viên, nhân viên, học sinh đạt thành tích trong các hoạt động và hội thi. Hội đồng tự đánh giá được thành lập để thực hiện công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường, Hội đồng ra đề, coi kiểm tra, chấm kiểm tra học kì I và học kì II hằng năm được thành lập để thực hiện công tác khảo thí và kiểm định chất lượng của nhà trường [H1-1.2- 02]; [H1-1.2- 03]; [H1-1.2- 05].

## **2. Điểm mạnh**

Hội đồng trường và các hội đồng khác được thành lập đúng theo quy định. Các thành viên trong các hội đồng hoạt động tích cực.

Nghị quyết của hội đồng trường xây dựng phù hợp với thực tế của nhà trường nên được cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh học sinh, chính quyền địa phương đồng tình ủng hộ.

Các hội đồng tư vấn phát huy được chức trách, nhiệm vụ, tham mưu giúp hiệu trưởng chỉ đạo hoạt động chuyên môn có hiệu quả cao.

Hằng năm, các hội đồng có nghị quyết, kế hoạch hoạt động, biên bản bổ sung, điều chỉnh phù hợp với từng giai đoạn; có sơ kết, tổng kết các hoạt động trong từng năm.

## **3. Điểm yếu**

Hội đồng trường gồm nhiều thành phần, kiêm nhiệm nhiều công việc khác nhau nên việc tập trung để thống nhất một số công việc còn gặp nhiều khó khăn, việc đóng góp ý kiến xây dựng của ban đại diện cha mẹ học sinh và học sinh còn ít.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Xây dựng dự thảo các nội dung cần thực hiện, nghị quyết của hội đồng trường và

triển khai đến các thành viên của hội đồng dựa trên ứng dụng của công nghệ thông tin trước khi triệu tập họp thống nhất.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

**Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường.**

### **Mức 1:**

- a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- b) Hoạt động theo quy định;
- c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

### **Mức 2:**

- a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 1 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;
- b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho hoạt động của nhà trường.

### **Mức 3:**

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;
- b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

## **1. Mô tả hiện trạng**

Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định. Công đoàn cơ sở trường THCS xã Pom Lót có 38 công đoàn viên: Ban chấp hành Công đoàn gồm 05 đồng chí, được bầu trong đại hội công đoàn các nhiệm kì. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh: có một chi đoàn gồm 05 đoàn viên giáo viên và các đoàn viên học sinh được kết nạp vào dịp 26/3 và 19/5 hằng năm. Đại hội chi đoàn hằng năm bầu Ban chấp hành chi đoàn. Đội thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh: nhà trường có 01 Liên đội gồm 16 chi đội. Tổng phụ trách đội có trình độ chuyên môn được công nhận là GV tổng phụ trách đội giỏi cấp huyện năm học 2021-2022. Hội chữ thập đỏ, chi hội khuyến học,... của nhà trường được thành lập theo quy định [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04]; [H1-1.3-07].

Nhà trường có 1 chi bộ Đảng gồm 27 đảng viên đạt tỷ lệ 71,1%, qua đại hội chi bộ ngày 28/7/2022 đã bầu Ban chi ủy gồm 3 đồng chí: đồng chí Trần Thị Bích Nga - Bí thư chi bộ; đồng chí Hà Văn Thanh - Phó bí thư; đồng chí Trịnh Văn Quyết – Chi ủy viên (Đảng bộ xã Pom Lót ra quyết định chuẩn y công nhận Ban chi ủy) [H1-1.3-01].

Chi bộ Đảng được Huyện ủy Điện Biên tặng Giấy khen đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” tiêu biểu 5 năm liên tục (2015-2020) theo QĐ số

632/QĐ-HU, ngày 25/01/2021; Trong các năm 2018, 2019, 2020 Chi bộ đều được Đảng ủy xã Pom Lót công nhận là chi bộ hoàn thành suất xuất nhiệm, năm 2021 được công nhận là chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ và được Đảng ủy xã tặng giấy khen hàng năm [H1-1.3-05].

Chi bộ Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội thiếu niên Tiên phong Hồ Chí Minh hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ của từng tổ chức nhằm giúp nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04].

Hoạt động của Chi bộ và các đoàn thể được định kỳ rà soát, đánh giá điều chỉnh cho phù hợp với thực tế của nhà trường góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Chi bộ có nghị quyết theo nhiệm kỳ, kế hoạch hoạt động hàng năm, hoạt động đúng Điều lệ Đảng. Chi bộ lãnh đạo, chỉ đạo chính quyền và các đoàn thể thực hiện nhiệm vụ giáo dục và hoạt động của các đoàn thể. Đảng viên trong chi bộ thực hiện nghiêm túc kỷ luật Đảng không vi phạm 19 điều cấm đối với đảng viên theo Quy định số 37/QĐ-TW, ngày 25/10/2021 của BCH TW, Chi bộ luôn quan tâm đến công tác giáo dục tư tưởng chính trị, xây dựng tổ chức, phát triển đảng viên mới, tạo nguồn cán bộ [H1-1.3-01].

Công đoàn cơ sở hoạt động theo phương hướng đã được biểu quyết trong đại hội. Công đoàn xây dựng kế hoạch theo năm học, tổ chức thực hiện kế hoạch nhằm chăm lo đời sống, đại diện bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đội ngũ cán bộ, nhà giáo của trường. Hoạt động của Công đoàn góp phần tích cực giúp nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục, có nhiều đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng, hàng năm Công đoàn trường đều được công nhận hoàn thành tốt và hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ và được LĐLD huyện Điện Biên tặng Giấy khen [H1-1.3-02]; [H1-1.3-06].

Chi đoàn có phương hướng kế hoạch hoạt động rõ ràng. Tạo môi trường giáo dục, rèn luyện đoàn viên, thanh thiếu nhi đồng nhằm góp phần thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu giáo dục của nhà trường, nhiều năm được BCH Đoàn xã Pom Lót tặng Giấy khen [H1-1.3-03]; [H1-1.3-06].

Liên đội xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch nhằm giáo dục và tổ chức cho đội viên học tập và làm theo 5 điều Bác Hồ dạy. Đội viên phấn đấu trở thành con ngoan trò giỏi. Hoạt động của Đội Thiếu niên Tiên phong Hồ Chí Minh có đóng góp tích cực, hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường. Nhiều năm Liên đội được Hội đồng đội huyện Điện Biên tặng Giấy khen, trong năm học 2020-2021, Liên đội được BCH tỉnh Đoàn Điện Biên tặng Bằng khen, năm học 2021-2022 Liên đội được TW đoàn TNCS HCM tặng Bằng khen [H1-1.3-04]; [H1-1.3-06].

Chi hội Chữ thập đỏ với 38 hội viên là cán bộ, giáo viên, nhân viên và 568 hội viên là học sinh hoạt động theo Điều lệ Hội chữ thập đỏ. Chăm sóc, giúp đỡ những học sinh khuyết tật, trẻ mồ côi, giáo viên, nhân viên gặp khó khăn hay mắc bệnh hiểm nghèo. Hoạt động của hội chữ thập đỏ góp phần tích cực, hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng. Chi hội khuyến học của nhà trường được thành lập nhằm mục đích khuyến khích và hỗ trợ phong trào học tập, nâng

cao trình độ văn hoá, đặc biệt là chú ý đến học sinh nghèo vươn lên học tập tốt [H1-1.3-07].

## **2. Điểm mạnh**

Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam và các tổ chức khác như: Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Đội TNTP Hồ Chí Minh được thành lập và hoạt động theo đúng quy định. Xây dựng kế hoạch hoạt động rõ ràng, đúng chức năng, nhiệm vụ. Có nhiều đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường, nâng cao chất lượng giáo dục. Chi bộ Đảng nhiều năm liền là Chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và hoàn thành tốt nhiệm vụ được Đảng bộ xã Pom Lót công nhận là chi bộ trong sạch vững mạnh, được huyện ủy Điện Biên tặng Giấy khen đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” tiêu biểu 5 năm liên tục (2015-2020). Công đoàn trường, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Đội TNTP Hồ Chí Minh nhiều năm được các cấp tặng Giấy khen, Bằng khen.

## **3. Điểm yếu**

Số lượng đoàn viên giáo viên ít (05 đồng chí), BCH đoàn TNCS Hồ Chí Minh đều làm nhiệm vụ kiêm nhiệm nên chất lượng hoạt động của Chi đoàn còn hạn chế.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của Chi bộ, vai trò tư vấn, tham mưu, cộng tác của các tổ chức đoàn thể. Công đoàn động viên quan tâm đến đời sống của công đoàn viên giúp các công đoàn viên hoàn thành tốt nhiệm vụ. Chi Đoàn, liên Đội xây dựng kế hoạch cụ thể chi tiết sát với mục tiêu nhiệm vụ. Tổ chức thực hiện kế hoạch khoa học. Định kỳ rà soát, đánh giá các hoạt động. Từ đó điều chỉnh bổ sung các chỉ tiêu và giải pháp cho học kỳ, năm học kế tiếp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

Phát huy vai trò tiên phong xung kích của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong các hoạt động của nhà trường.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3**

### **Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn, tổ văn phòng.**

#### **Mức 1:**

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

#### **Mức 2:**

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

**Mức 3:**

a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;

b) Tổ chuyên môn thực hiện có hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

**1. Mô tả hiện trạng**

Ban giám hiệu gồm 02 đồng chí: 01 hiệu trưởng được bổ nhiệm theo quyết định số 2563/QĐ-UBND ngày 30/10/2021 của chủ tịch UBND huyện Điện Biên, 01 phó hiệu trưởng được UBND huyện Điện Biên ra quyết định bổ nhiệm theo quyết định số 506/QĐ-UBND ngày 01/03/2022. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đều đạt trình độ thạc sĩ và có năng lực quản lý tốt [H1-1.4-01].

Cơ cấu tổ chức của tổ chuyên môn, tổ văn phòng theo quy định tại Điều 14, Điều 15 thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của bộ trưởng Bộ GD&ĐT Thông tư Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Hằng năm, Hiệu trưởng ra quyết định thành lập 03 tổ chuyên môn (Toán-Lí-Tin-CN-TD; Văn-Sử-GDCD, Sinh-Hóa-Địa-Ngoại Ngữ) và 01 tổ văn phòng. Thành viên trong mỗi tổ họp giới thiệu tổ trưởng, tổ phó. Hiệu trưởng ra quyết định bổ nhiệm 04 tổ trưởng, 03 tổ phó theo quy định [H1-1.4-02]; [H1-1.4-03]; [H1-1.4-04].

Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều 14, 15 Điều lệ trường trung học [H1-1.4-05].

+ Tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể chi tiết quản lý các hoạt động của tổ. Tổ chức nghiên cứu, lựa chọn và đề xuất SGK; đề xuất, giới thiệu sách tham khảo để sử dụng trong nhà trường. Tổ chuyên môn tiến hành bồi dưỡng chuyên môn và nghiệp vụ; tham gia đánh giá, xếp loại các thành viên của tổ theo quy định của chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học và các quy định hiện hành. Giới thiệu tổ trưởng, tổ phó; đề xuất khen thưởng, kỷ luật đối với giáo viên [H1-1.4-05].

+ Tổ văn phòng gồm 05 đồng chí gồm: 1 kế toán, 1 y tế, 1 văn thư, 1 bảo vệ và 1 giáo viên kiêm nhiệm thư viện thiết bị. Tổ xây dựng kế hoạch cụ thể chi tiết, phân công nhiệm vụ rõ ràng. Hoạt động của tổ văn phòng có nhiều đóng góp trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường [H1-1.4-05].

Hằng năm, mỗi tổ chuyên môn xây dựng ít nhất 2 chuyên đề. Triển khai thực hiện các chuyên đề mang lại kết quả cao trong việc nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh sát với mục tiêu giáo dục đã đề ra trong kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. Tổ, nhóm chuyên môn tham gia xây dựng và thực hiện các chuyên đề theo cụm trường nhằm tháo gỡ khó khăn trong giảng dạy và giáo dục học sinh [H1-1.4-05]; [H1-1.4-06].

Hoạt động của 03 tổ chuyên môn có nhiều đóng góp trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường. Tổ chuyên môn thực hiện có hiệu quả các

chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục; hằng năm đều có học sinh giỏi cấp huyện, cấp tỉnh; các sản phẩm thi khoa học kỹ thuật, sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng nhiều năm đạt giải cấp huyện, cấp tỉnh [H1-1.2-07].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có hiệu trưởng, đủ số lượng phó hiệu trưởng theo quy định. Ban giám hiệu đều đạt trình độ thạc sĩ, có năng lực quản lý tốt.

Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng được thành lập đúng quy định. Các tổ xây dựng kế hoạch cụ thể chi tiết, tổ chức thực hiện kế hoạch hiệu quả. Hằng năm, mỗi tổ môn xây dựng được 2 chuyên đề trở lên nhằm tháo gỡ khó khăn, nâng cao chất lượng giáo dục. Hoạt động của các tổ được định kỳ rà soát, điều chỉnh mục tiêu và các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục.

## **3. Điểm yếu**

Trong tổ chuyên môn có môn chỉ có 1 giáo viên như: môn Âm nhạc; Công nghệ, nên gặp nhiều khó khăn cho việc trao đổi chuyên môn. Trường còn thiếu giáo viên Mĩ thuật.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Phát huy vai trò lãnh đạo của Ban giám hiệu, tổ chuyên môn, tổ văn phòng. Ban giám hiệu và các tổ xây dựng kế hoạch cụ thể chi tiết, triển khai thực hiện khoa học hiệu quả. Đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn: giảm các nội dung hành chính, tăng cường các nội dung tháo gỡ khó khăn trong giảng dạy, đặc biệt là việc tổ chức thực hiện chương trình GDPT 2018; các phương pháp giáo dục học sinh. Tập trung vào bồi dưỡng đội ngũ về đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá học sinh, tổ chức các chuyên đề theo hướng nghiên cứu bài học mang lại hiệu quả cao trong giáo dục.

Tạo điều kiện cho giáo viên giảng dạy các môn Âm nhạc, Công nghệ học hỏi đồng nghiệp ở các trường bạn. Đề xuất với Phòng GD&ĐT bổ sung giáo viên Mĩ thuật còn thiếu.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3**

### **Tiêu chí 1.5: Lớp học**

#### **Mức 1:**

- a) Có đủ các lớp của cấp học;
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định;
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

#### **Mức 2:**

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Sĩ số học sinh trong mỗi lớp theo quy định.

#### **Mức 3:**



Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp ở cấp THCS và THPT có không quá 40 (bốn mươi) học sinh, lớp tiểu học không quá 35 (ba mươi lăm) học sinh (nếu có). Số học sinh trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Lớp học của nhà trường đảm bảo theo đúng quy định tại Điều 16, Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (ban hành theo thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của bộ trưởng Bộ GD&ĐT): trong 3 năm (2018-2019; 2019-2020; 2020-2021), nhà trường luôn duy trì 17 lớp; trong 2 năm (2021-2022; 2022-2023), nhà trường có 16 lớp; trong 5 năm số học sinh từ 567 đến 607, bình quân sĩ số học sinh/lớp từ 34,1 đến 35,7 [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02].

Lớp học được tổ chức theo nguyên tắc tự quản và dân chủ: học sinh được ứng cử hoặc giới thiệu các thành viên của ban cán sự lớp (hội đồng tự quản); được tham gia ý kiến, biểu quyết chỉ tiêu phấn đấu của lớp trong mỗi năm học. Kết quả học tập rèn luyện được công khai trước tập thể lớp [H1-1.5-03]; [H1-1.5-04].

Năm học 2022 - 2023, nhà trường có đủ 4 khối lớp: Khối 6 biên chế 4 lớp với 158 học sinh; khối 7 biên chế lớp với 150 học sinh; khối 8 biên chế 4 lớp với 126; khối 9 biên chế 4 lớp với 134 học sinh. Trường có tổng 16 lớp, sĩ số trong mỗi lớp bình quân 35,5 học sinh (không quá 40 học sinh). Mỗi lớp có lớp trưởng, 1 hoặc 2 lớp phó do tập thể lớp bầu ra vào đầu mỗi năm học. Mỗi lớp chia thành nhiều tổ. Mỗi tổ không quá 12 học sinh, có tổ trưởng tổ phó do các thành viên của tổ bầu ra vào đầu mỗi năm học. Căn cứ vào quy mô trường lớp, số lượng học sinh, Ban giám hiệu phân chia học sinh vào các lớp, cử giáo viên có kinh nghiệm quản lý làm công tác chủ nhiệm. Ban cán sự lớp được lớp bầu vào đầu mỗi năm học và có sự thay đổi trong năm học [H1-1.5-02]; [H1-1.5-03]; [H1-1.5-04].

### **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đủ các lớp của cấp học. Học sinh được tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định, hoạt động theo nguyên tắc tự quản dân chủ. Mỗi lớp có sĩ số học sinh từ 30 đến 40 đảm bảo đúng theo Điều lệ trường trung học cơ sở (không quá 45 học sinh). Giáo viên chủ nhiệm có trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, luôn quan tâm đến học sinh.

### **3. Điểm yếu**

Năng lực quản lý của một số cá nhân trong ban cán sự lớp (hội đồng tự quản) ở một số lớp chưa đồng đều dẫn đến nề nếp; hiệu quả phong trào hoạt động và điểm thi đua có sự chênh lệch.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Các lớp xây dựng và triển khai kế hoạch chủ nhiệm bám sát với chỉ tiêu của nhà trường và thực tế lớp chủ nhiệm. Xây dựng các biện pháp giáo dục học sinh đạt hiệu quả cao.

Giáo viên chủ nhiệm tăng cường giám sát, định hướng cụ thể, phân công nhiệm vụ phù hợp với từng đối tượng học sinh nhằm phát huy tối đa năng lực của đội ngũ hội đồng tự quản, cán sự lớp.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3**

### **Tiêu chí 1.6: Quản lí hành chính, tài chính và tài sản**

#### **Mức 1:**

- a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;
- b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;
- c) Quản lí, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

#### **Mức 2:**

- a) Ứng dụng CNTT hiệu quả trong công tác quản lí hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;
- b) Trong 05 năm liên tiếp đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lí hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

#### **Mức 3:**

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn lực tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Hồ sơ, văn bản lưu trữ đầy đủ, khoa học theo quy định của Luật lưu trữ. Nhà trường có đủ chủng loại hồ sơ và được lưu trữ theo quy định. Có sổ công văn đi, đến. Lưu trữ các văn bản đến, cập nhật thông tin thường xuyên đầy đủ theo yêu cầu [H1-1.6-01].

Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản theo quy định. Công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định (trên bảng tin, trang Web của trường). Quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành. [H1-1.6-02].

Các khoản thu chi đều lập dự toán, bàn bạc thống nhất trước Hội đồng trường, hội đồng sư phạm, có sự đồng thuận của CMHS, tờ trình có sự phê duyệt của Phòng GD&ĐT, lập sổ, thực hiện thu chi đúng mục đích, đảm bảo nguyên tắc tài chính kế toán. Cuối mỗi năm học, nhà trường có đánh giá việc thực hiện về thu chi, quyết toán, dự toán mua sắm tài sản, thống kê báo cáo tài chính, tài sản theo quy định và tiến hành kiểm kê tài sản theo đúng quy định. Đầu mỗi năm học tại Hội nghị CBVC, nhà trường đều thông qua quy chế chi tiêu nội bộ và có sự điều chỉnh bổ sung. Đến cuối năm học, thông báo công khai quyết toán các nguồn thu

và tình hình sử dụng các nguồn kinh phí hợp pháp đã huy động được tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên và ban đại diện CMHS nhà trường [H1-1.6-02].

Nhà trường thường xuyên ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính tài sản thông qua hệ thống các phần mềm quản lý [H1-1.6-03]; [H1-1.6-04].

Nhà trường quản lý, sử dụng tài chính và tài sản đảm bảo đúng mục đích, đạt hiệu quả phục vụ các hoạt động giáo dục. Trong 05 năm liền kề, nhà trường không có vi phạm liên quan đến quản lý hành chính, tài chính, tài sản [H1-1.6-02].

Nhà trường có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để kêu gọi, vận động các tổ chức, cá nhân để tạo nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương [H1-1.6-02].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đủ chủng loại hồ sơ theo quy định. Các loại hồ sơ của nhà trường được lưu trữ đầy đủ và khoa học.

Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản theo quy định. Hằng năm có báo cáo quyết toán, thống kê tài chính. Báo cáo công khai tài chính. Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ đúng theo các quy định hiện hành. Quy chế chi tiêu nội bộ được điều chỉnh bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế.

Sử dụng các phần mềm quản lý giáo viên, quản lý tài chính. Khai thác hiệu quả phần mềm quản lý tài sản, quản lý thiết bị.

Qua kiểm tra giám sát của các cấp có thẩm quyền nhà trường không vi phạm trong công tác quản lý hành chính, tài chính, tài sản.

Nhà trường đã có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để kêu gọi, vận động các tổ chức, cá nhân để tạo nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

## **3. Điểm yếu**

Không

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục phát huy công tác quản lý hành chính. Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính.

Tiếp tục thực hiện tốt các quy định về quản lý tài chính, tài sản trong nhà trường, thực hiện thu chi đúng quy định. Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ rõ ràng, chi tiết. Công khai tài chính theo định kỳ.

Hằng năm có bổ sung kế hoạch kêu gọi, vận động các tổ chức, cá nhân để tạo nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3**

## **Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên**

### **Mức 1:**

- a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;
- b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;
- c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

### **Mức 2:**

Có biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ hằng năm, các tổ chuyên môn có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên. Mỗi giáo viên đều xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân, kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Chuyên môn trưởng, tổ chuyên xây dựng kế hoạch bồi dưỡng giáo viên giỏi, phân công bồi dưỡng giúp đỡ giáo viên chuyên môn còn hạn chế. Tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ [H1-1.7-01]; [H1-1.7-02]; [H1-1.7-03].

Nhà trường phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng hợp lý, phù hợp với năng lực sở trường của từng cá nhân, đảm bảo hiệu quả các hoạt động. Đồng thời có các biện pháp phát huy được năng lực của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục. Đầu năm, đầu học kì nhà trường căn cứ trên nguyện vọng và năng lực sở trường của mỗi cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tiến hành phân công nhiệm vụ [H1-1.7-04].

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 29 (ban hành theo thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của bộ trưởng Bộ GD&ĐT). Được tạo điều kiện để thực hiện tốt nhiệm vụ, được hưởng mọi quyền lợi theo chế độ, tham gia quản lý nhà trường. Thông qua Hội nghị công chức viên chức CB, GV, NV được thảo luận, biểu quyết các chỉ tiêu, quyền và nghĩa vụ của mình [H1-1.3-02]; [H1-1.6-02]; [H1-1.7-05].

Có các biện pháp phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục. Tăng cường bồi dưỡng năng lực quản lý cho cán bộ quản lý. Tạo điều kiện cho GV, CB, NV tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ [H1-1.7-01]; [H1-1.7-02]; [H1-1.7-03].

#### **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; Phân công sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý phù hợp với năng lực, sở trường của từng cá nhân đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường; cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo quyền theo quy định.

Nhà trường có các biện pháp phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục.

### **3. Điểm yếu**

Một số giáo viên giỏi các cấp chưa thực sự phát huy vai trò trong hoạt động chuyên môn tại trường. Số GVG cấp tỉnh còn ít.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Phát huy vai trò lãnh đạo của cán bộ quản lý. Phát huy năng lực sở trường của từng CBGV, NV trong nhà trường. Xây dựng và triển khai hiệu quả kế hoạch phát triển đội ngũ. Nâng cao chất lượng cán bộ giáo viên nhân viên, chất lượng giáo dục.

Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ GVG dự thi và đạt GVG cấp tỉnh tăng hơn năm trước. Năm 2022-2023 nhà trường đã xây dựng kế hoạch và đề xuất 12 giáo viên tham gia thi GVG cấp huyện, 03 giáo viên tham gia thi GVG cấp tỉnh.

### **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

#### **Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục.**

##### **Mức 1:**

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thể hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

##### **Mức 2:**

Có biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định.

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Kế hoạch giáo dục của nhà trường đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành, phù hợp với thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường. Kế hoạch giáo dục đảm bảo phát triển toàn diện về đức trí thể mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo. Dựa trên khung chương trình của Bộ GD&ĐT, nhà trường xây dựng Kế hoạch giáo dục phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện thực tế của nhà trường [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02].

Nhà trường thực hiện đầy đủ kế hoạch giáo dục: Tổ chức hội thảo về xây dựng Kế hoạch dạy học của nhà trường đối với tất cả các môn học và hoạt động

giáo dục. Thực hiện nghiêm túc kế hoạch về thời gian năm học, kế hoạch giảng dạy và học tập từng môn học theo quy định, thể hiện rõ ở Kế hoạch giáo dục của từng giáo viên, ở lịch báo giảng của giáo viên, sổ ghi đầu bài lớp, sổ gọi tên ghi điểm, sổ theo dõi đánh giá học sinh. Tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao của giáo viên và học sinh. Tổ chức kiểm tra đánh giá học sinh theo quy định [H1-1.5-02]; [H1-1.8-01]; [H1-1.8-03]; [H1-1.8-04]; [H1-1.8-05].

Định kỳ nhà trường tiến hành rà soát, đánh giá, điều chỉnh kế hoạch hoạt động giáo dục. Theo tháng, học kỳ, năm học nhà trường thực hiện rà soát, đánh giá việc thực hiện các hoạt động giáo dục để kịp thời bổ sung điều chỉnh thông qua các cuộc họp tập thể cán bộ giáo viên, nhân viên, qua kế hoạch tuần, tháng, học kỳ của mỗi giáo viên, tổ, nhà trường. [H1-1.8-06]; [H1-1.4-05].

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Phòng Giáo dục kiểm tra nhiệm vụ đầu năm, cuối mỗi năm học, kiểm tra đột xuất các hoạt động giáo dục của nhà trường có đánh giá các hoạt động đạt hiệu quả [H1-1.8-07].

Quản lý hoạt động dạy hai buổi trên ngày trong nhà trường theo hướng dẫn tại văn bản số 2661/SGDDĐT-GDTrH, ngày 16/11/2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên; văn bản số 928/PGDDĐT-CV, ngày 29/8/2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện các khoản thu trong các cơ sở giáo dục năm học 2022-2023. Học hai buổi trên ngày góp phần củng cố, nâng cao kiến thức, kỹ năng cho học sinh [H1-1.8-08].

## **2. Điểm mạnh**

Các hoạt động giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế nhà trường và địa phương và điều kiện nhà trường.

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

Kế hoạch xây dựng các giáo dục được thể hiện đầy đủ và được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Công tác quản lý hoạt động dạy 2 buổi trên ngày trong nhà trường được thực hiện đúng theo quy định.

## **3. Điểm yếu**

Hình thức tổ chức của các buổi hoạt động trải nghiệm, hoạt động hướng nghiệp chưa thật phong phú.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Đẩy mạnh triển khai thực hiện kế hoạch các hoạt động giáo dục. Xây dựng và thực hiện các giải pháp quản lý các hoạt động giáo dục. Tăng cường sử dụng các phần mềm quản lý CB, GV, NV và học sinh trong nhà trường.

Xây dựng kế hoạch đa dạng hóa các hình thức tổ chức của các buổi hoạt động trải nghiệm, hoạt động hướng nghiệp cho học sinh. Tổ chức cho học sinh trải

nghiệm tại: Hợp tác xã rau xã Pom Lót; vườn hoa Tây Bắc Bách Hoa Viên (C10 xã Sam Mứn); Nhà máy Xi măng Điện Biên; thành Tam vạn; Đền thờ Hoàng Công Chất xã Noong Hẹt và các di tích lịch sử trên thành phố Điện Biên phủ ...

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

### **Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.**

#### **Mức 1:**

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) của cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ nếu thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đầy đủ đúng pháp luật;

c) Hằng năm có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

#### **Mức 2:**

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường (theo quy định tại Quy chế thực hiện dân chủ trong các hoạt động của nhà trường theo Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 về việc Hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập). Hiệu trưởng lắng nghe, tiếp thu những ý kiến của cá nhân, tổ chức, đoàn thể trong nhà trường khi cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia ý kiến để xây dựng kế hoạch, nội quy, quy chế cơ quan. Qua hội nghị cán bộ, viên chức hằng năm thông nhất các chỉ tiêu, giải pháp, biện pháp thi đua phấn đấu. Phát huy dân chủ trong hoạt động xây dựng kế hoạch, giải pháp thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu giáo dục của nhà trường [H1-1.9-01]; [H1-1.7-05].

Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cán bộ, giáo viên, nhân viên, CMHS nếu thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đầy đủ, đúng pháp luật. Tính đến thời điểm hiện tại, không có đơn khiếu kiện, tố cáo về các hoạt động của nhà trường. Các kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật. Hoạt động tiếp công dân được thực hiện thường xuyên hiệu quả [H1-1.9-02].

Hằng năm, nhà trường có báo cáo sơ kết, tổng kết các hoạt động của nhà trường có lồng ghép báo cáo việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở [H1-1.9-02]; [H1-1.9-03]; [H1-1.3-02].

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả. Nhà trường thực hiện chế độ công khai theo

Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT, ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Ban thanh tra nhân dân giám sát tổ chức, cá nhân có trách nhiệm của cơ quan, đơn vị theo quy định tại Điều 29 của Nghị định 99/NĐ-CP ngày 28/7/2005 của Chính phủ. Khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm thì kiến nghị người có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật và giám sát việc thực hiện kiến nghị đó. Ngoài ra, Công đoàn, Ban TTND, các tổ chuyên môn thực hiện việc giám sát thực hiện quy chế dân chủ cơ sở [H1-1.9-02]; [H1-1.9-03]; [H1-1.9-04]; [H1-1.3-02].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở: cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Hằng năm, nhà trường không có đơn khiếu nại, tố cáo. Các kiến nghị, phản ánh của cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đầy đủ đúng pháp luật.

Hằng năm, nhà trường thực hiện tốt công tác báo cáo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở của nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch hiệu quả.

## **3. Điểm yếu**

Việc tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế làm việc của nhà trường ở một số giáo viên còn chưa chủ động, chưa bám sát kế hoạch nhiệm vụ công việc.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tích cực, có trách nhiệm trong việc tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy quy định, quy chế làm việc của nhà trường. Nhà trường thực hiện tốt công tác ba công khai, phát huy vai trò giám sát của Ban thanh tra nhân dân. Đa dạng hóa các hình thức đóng góp ý kiến của cán bộ công chức, viên chức.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

### **Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.**

#### **Mức 1:**

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;



b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kì thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

### **Mức 2:**

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn thương tích; an toàn phòng chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Nhà trường đã xây dựng phương án cụ thể để đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường [H1-1.10-01].

Nhà trường hằng năm đều phối hợp với Công an xã Pom Lót đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học, phòng chống bạo lực học đường, phối hợp với trạm Y tế xã Pom Lót để bảo đảm sức khỏe cho học sinh, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống dịch bệnh [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03].

Nhà trường có hòm thư góp ý, số điện thoại đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận xử lý các thông tin phản ánh của người dân [H1-1.10-04].

Trong các năm qua, nhà trường không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới [H1-1.3-02]; [H1-1.10-05].

Thông qua các buổi truyền thông măng non cán bộ y tế kết hợp cùng Đội TNTP Hồ Chí Minh tuyên truyền về an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống tai nạn thương tích, phòng, chống dịch bệnh đặc biệt là đại dịch Covid-19. Trong chương trình giáo dục, các hoạt động ngoại khóa có lồng ghép nội dung an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; chống các tệ nạn xã hội, chống bạo lực học đường. Phối hợp với cơ quan công an, y tế xây dựng các phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học. Phổ biến, hướng dẫn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống tai nạn thương tích, an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng chống các tệ nạn xã hội; phòng chống bạo lực học đường [H1-1.3-04]; [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03].

Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự. Khi phát hiện có hiện tượng liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự thì có các biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-04].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng chống bệnh dịch; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; có hòm thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường. Không có hiện tượng kì thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường. Nhà trường có các bài phát thanh tuyên truyền được phát thanh vào các buổi sáng hàng ngày và có các bài viết được đăng tải trên web và facebook của nhà trường, nhà trường đã tổ chức sinh hoạt dưới cờ, tổ chức các buổi truyền thông, hoạt động trải nghiệm cho CBGVNV và HS.

Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

Nhân viên y tế nhà trường đã được tập huấn kiến thức phòng chống dịch bệnh.

## **3. Điểm yếu**

Nội dung về phòng, chống các tệ nạn xã hội, phòng chống bạo lực học đường mới chỉ thực hiện dưới hình thức tuyên truyền trong buổi sinh hoạt dưới cờ, chưa tổ chức được các buổi tập huấn.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Phối hợp với các ban ngành để tiếp tục làm tốt công tác đảm bảo an ninh, trật tự, phòng chống cháy nổ; phòng chống dịch bệnh để đảm bảo tốt an toàn cho HS và cho cán bộ, GV, nhân viên trong nhà trường.

Chỉ đạo giáo viên đoàn đội, nhân viên y tế tăng cường hơn nữa trong tổ chức các chuyên đề hoạt động ngoài giờ cho học sinh về phòng chống các tệ nạn xã hội, phòng chống bạo lực học đường.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

## **Kết luận về tiêu chuẩn 1**

### **1. Điểm mạnh**

Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng đóng góp ý kiến xây dựng xây dựng kế hoạch, chiến lược phát triển giai đoạn 2015 - 2020 tầm nhìn đến năm 2025; giai đoạn 2020 - 2025 tầm nhìn đến năm 2030 phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục; phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường. Được công khai và tổ chức thực hiện có hiệu quả. Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường sát với tình hình thực tế.

Hội đồng trường, hội đồng thi đua khen thưởng, hội đồng kỉ luật và các hội đồng tư vấn khác được thành lập theo đúng quy định. Các hội đồng thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định. Định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh phù hợp với thực tế của địa phương và nguồn lực của nhà trường. Hoạt động của các hội đồng góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Kết quả chất lượng 2 mặt giáo dục của nhà trường được nâng lên rõ rệt qua các năm.

Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam và các tổ chức khác như: Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Đội TNTP Hồ Chí Minh, Hội khuyến học, Hội chữ thập đỏ ... được thành lập và hoạt động theo đúng quy định. Xây dựng kế hoạch hoạt động rõ ràng, đúng chức năng, nhiệm vụ. Có nhiều đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường, nâng cao chất lượng giáo dục. Chi bộ Đảng nhiều năm liền là Chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và hoàn thành tốt được Đảng bộ xã Pom Lót công nhận là chi bộ trong sạch vững mạnh, được Huyện ủy Điện Biên tặng Giấy khen đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” tiêu biểu 5 năm liên tục (2015-2020).

Nhà trường có hiệu trưởng, đủ số lượng các phó hiệu trưởng theo quy định. Ban giám hiệu đều đạt trình độ thạc sĩ, trung cấp LLCT, có năng lực quản lý tốt.

Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng được thành lập đúng quy định. Các tổ xây dựng kế hoạch cụ thể chi tiết, tổ chức thực hiện kế hoạch hiệu quả. Hằng năm, mỗi tổ chuyên môn xây dựng được từ 2 chuyên đề trở lên nhằm tháo gỡ khó khăn, nâng cao chất lượng giáo dục. Hoạt động của các tổ được định kỳ rà soát, điều chỉnh mục tiêu và các giải pháp thực hiện nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

Nhà trường có đủ các lớp của cấp học. Học sinh được tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định, hoạt động theo nguyên tắc tự quản dân chủ. Mỗi lớp có sĩ số học sinh từ 30 đến 40 đảm bảo đúng theo Điều lệ trường THCS (không quá 45 học sinh). Giáo viên chủ nhiệm có trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, luôn quan tâm đến học sinh.

Nhà trường có đủ chủng loại hồ sơ theo quy định. Các loại hồ sơ của nhà trường được lưu trữ đầy đủ và khá khoa học.

Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản theo quy định. Hằng năm có báo cáo quyết toán, thống kê tài chính. Báo cáo công khai tài chính. Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ đúng theo các quy định hiện hành. Quy chế chi tiêu nội bộ được điều chỉnh bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế.

Sử dụng các phần mềm quản lý giáo viên, quản lý tài chính. Khai thác hiệu quả phần mềm quản lý tài sản, quản lý thiết bị.

Qua kiểm tra giám sát của các cấp có thẩm quyền, nhà trường không vi phạm trong công tác quản lý hành chính, tài chính, tài sản.

Nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; Phân công sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường; Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo quyền theo quy định.

Nhà trường có các biện pháp phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục.

Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế nhà trường và địa phương; kế hoạch giáo dục được thể hiện đầy đủ và được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy 2 buổi trên ngày trong nhà trường theo quy định.

Nhà trường xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở: cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Các kiến nghị, phản ánh của cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đầy đủ đúng pháp luật.

Hàng năm nhà trường thực hiện tốt công tác báo cáo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở của nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch hiệu quả.

Nhà trường có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; có hòm thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường. Không có hiện tượng kì thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống bệnh dịch; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường.

Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

## **2. Điểm yếu**

Ý kiến đóng góp của CMHS, cộng đồng để xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường còn ít.

Hội đồng trường gồm nhiều thành phần nên việc tập trung họp để thống nhất còn gặp nhiều khó khăn, việc đóng góp ý kiến của ban đại diện cha mẹ học sinh và học sinh còn hạn chế.

Tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh ngày càng mỏng về lực lượng đoàn viên giáo viên nên nội dung và chất lượng hoạt động còn hạn chế.

Đối với các môn học Âm nhạc, Công nghệ chỉ có 01 giáo viên nên gặp nhiều khó khăn cho việc trao đổi, bồi dưỡng chuyên môn. Trường còn thiếu loại hình giáo viên Mỹ thuật.

Năng lực quản lý của một số cá nhân trong ban cán sự lớp (hội đồng tự quản) ở một số lớp chưa đồng đều.

Một số giáo viên giỏi các cấp chưa thực sự phát huy vai trò trong hoạt động chuyên môn tại trường. Số lượng GV giỏi cấp tỉnh còn ít.

Hình thức tổ chức của các buổi hoạt động trải nghiệm, hoạt động hướng nghiệp chưa được phong phú.

### **3. Tự đánh giá: Đạt Mức 3**

Số lượng các tiêu chí đạt Mức 1: 10/10

Số lượng các tiêu chí đạt Mức 2: 10/10

Số lượng các tiêu chí đạt Mức 3: 5/5

## **Tiêu chuẩn 2 : Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh**

### **Mở đầu**

Trường THCS xã Pom Lót có đầy đủ cơ cấu tổ chức về cán bộ, giáo viên, nhân viên theo Điều lệ trường trung học. Ban giám hiệu nhà trường gồm 02 đồng chí được bổ nhiệm theo quy định, có trình độ thạc sĩ, nhiệt tình, trách nhiệm trong công việc.

Nhà trường có đội ngũ giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ, tâm huyết với nghề, được học sinh tin yêu, quý mến. Đội ngũ nhân viên được đào tạo, tập huấn theo đúng chuyên môn, nghiệp vụ và có trách nhiệm cao trong công việc. Học sinh đi học đúng độ tuổi, phần lớn các em chăm ngoan, có ý thức trong học tập và rèn luyện đạo đức.

### **Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng**

#### **Mức 1:**

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định.
- b) Được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng trở lên.
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

#### **Mức 2:**

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức khá trở lên.

b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

### **Mức 3:**

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức tốt.

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng nhà trường đạt tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 11, Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT); Hiệu trưởng có trình độ thạc sĩ chuyên ngành Quản lý giáo dục (số hiệu bằng B 0968 ngày 26/11/2021 do Trường Đại học sư phạm Thái Nguyên cấp); được điều động, bổ nhiệm về giữ chức vụ hiệu trưởng nhà trường năm 2016 và được bổ nhiệm lại vào năm 2021. Phó hiệu trưởng có trình độ thạc sĩ chuyên ngành Quản lý giáo dục (số hiệu bằng B 0985 ngày 26/11/2021 do Trường Đại học sư phạm Thái Nguyên cấp); được bổ nhiệm theo đúng quy định và bổ nhiệm và bổ nhiệm lại vào các năm 2012, 2017, 2022; [H2- 2.1 -01]; [H1- 1.4 -01].

Trong 05 năm liên tiếp từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021-2022, Hiệu trưởng đều được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức tốt; Phó hiệu trưởng được đánh giá đạt chuẩn phó hiệu trưởng ở mức khá trở lên ( trong đó năm học 2018-2019 xếp loại xuất sắc) [H2- 2.1 -02].

Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng nhà trường làm tốt công tác quản lý chỉ đạo; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm; nhiều năm được cấp trên ghi nhận, khen thưởng, công nhận chiến sĩ thi đua cấp cơ sở các năm 2017-2018, 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022 [H2- 2.1 -03].

#### **2. Điểm mạnh**

Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng nhà trường đạt tiêu chuẩn theo quy định, tâm huyết với nghề nghiệp, có tư duy đổi mới, sáng tạo. Hằng năm, Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng đều được đánh giá xếp loại chuẩn từ khá trở lên; được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục, lý luận chính trị theo quy định.

#### **3. Điểm yếu: Số năm Phó Hiệu trưởng đạt chuẩn đạt mức Tốt còn ít.**

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục phát huy điểm mạnh; Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng tích cực giao lưu học hỏi kinh nghiệm các trường tiên tiến, tham khảo cập nhật các thông tin, tài liệu, các văn kiện, nghị quyết để bổ sung, nâng cao trình độ lý luận, năng lực quản lý, hoàn thành tốt hơn nữa vai trò quản lý trong nhà trường; phấn đấu tăng số năm được đánh giá đạt chuẩn Phó hiệu trưởng ở mức tốt.

Thời gian thực hiện: Trong năm học 2022-2023 và các năm tiếp theo.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3**

### **Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên**

#### **Mức 1:**

- a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục.
- b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định.
- c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

#### **Mức 2:**

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp.
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn.
- c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

#### **Mức 3:**

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Nhà trường đảm bảo đủ số lượng, cơ cấu giáo viên thực hiện quy định tại Điều 7, Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ GD&ĐT về hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập ( năm học 2022-2023 nhà trường có 30 giáo viên trong đó có 01 giáo viên làm công tác Đoàn, Đội; 16 lớp chiếm tỉ lệ 1,88 giáo viên/lớp), đảm bảo thực hiện tốt chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục; bám sát nội dung chương trình của Bộ GD&ĐT, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá học sinh; ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh trong học tập [H2- 2.2-01].

Trong 05 năm (từ năm học 2017-2018 đến năm học 2022-2023), nhà trường có đủ số lượng giáo viên đạt chuẩn thực hiện công tác giảng dạy theo biên chế cấp trên giao. [H2-2.2-02].

Hàng năm, 100% giáo viên nhà trường được đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên từ mức khá trở lên, cụ thể năm 2017-2018: xuất sắc 13, khá 22; năm 2018-2019: tốt 15, khá 20; năm 2019-2020: tốt 16, khá 18; năm 2021-2022: tốt 12, khá 20[H2-2.2-03].

Giáo viên nhà trường có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; hướng dẫn nghiên cứu khoa học cho học sinh. Có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ; trong năm học 2017-2018, 2020-2021 nhà trường có 12 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp huyện; năm 2022-2023 có 16 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi từ cấp huyện trở lên; không có giáo viên nào bị kỷ luật [H2-2.2-04].

Hàng năm, giáo viên nhà trường đều tham gia viết sáng kiến, báo cáo đổi mới. Trong 05 năm qua, có nhiều sáng kiến được cấp có thẩm quyền công nhận, nhiều giáo viên đạt chiến sĩ thi đua cấp cơ sở [H2-2.2-05].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường đảm bảo đủ số lượng, cơ cấu giáo viên theo quy định; đội ngũ giáo viên nhà trường có năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, năng động, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ, có nhiều giáo viên được công nhận giáo viên dạy giỏi cấp huyện, có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng dẫn nghiên cứu khoa học, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường, trong đó có 4 giáo viên làm cốt cán chuyên môn của Phòng GD&ĐT.

100% giáo viên được đánh giá xếp loại chuẩn nghề nghiệp từ mức khá trở lên (trong đó trên 30% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt).

## **3. Điểm yếu**

Giáo viên làm công tác tư vấn tâm lý học đường là các giáo viên chủ nhiệm hoặc giáo viên làm kiêm nhiệm, nên nghiệp vụ tư vấn còn một số hạn chế.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục phát huy những điểm mạnh của đội ngũ giáo viên trong nhà trường. Tổ chức tốt các chuyên đề, tạo điều kiện cho giáo viên tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng để trao đổi, học hỏi đồng nghiệp trong trường, các đơn vị trường học khác để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Đẩy mạnh công tác tự học, tự bồi dưỡng của đội ngũ.

Tiếp tục đẩy mạnh phong trào viết đề tài sáng kiến và biện pháp đổi mới để nâng cao chất lượng đội ngũ và chất lượng dạy và học.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3**

### **Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên**

#### **Mức 1:**



a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công.

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực.

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

### **Mức 2:**

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

### **Mức 3:**

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

## **1. Mô tả hiện trạng**

Nhà trường có 5 nhân viên (01 nhân viên kế toán, 01 nhân viên y tế, 1 nhân viên thư viện và thiết bị, 01 nhân viên bảo vệ, 01 nhân viên phục vụ) đảm bảo theo quy định tại Điều 28, Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020)

Các nhân viên được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực. Nhân viên kế toán tham mưu xây dựng kế hoạch tài chính - kế toán, thanh quyết toán theo quy định, đảm bảo hồ sơ, chứng từ sổ sách và các báo cáo thống kê kế toán - tài chính. Nhân viên phục vụ kiêm văn thư nhận và gửi các công văn. Nhân viên y tế tham mưu xây dựng và thực hiện kế hoạch công tác y tế học đường. Nhân viên thư viện thiết bị quản lý, hỗ trợ xây dựng kế hoạch sử dụng đồ dùng, thiết bị trong nhà trường. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhân viên nhà trường có trình độ đào tạo đáp ứng vị trí việc làm. Nhân viên kế toán, y tế, văn thư có trình độ trung cấp trở lên [H2-2.3 -01]. [H1-1.7-04]

Hằng năm, nhân viên nhà trường được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và được đánh giá, xếp loại từ hoàn thành nhiệm vụ trở lên, không có nhân viên nào bị kỷ luật [H2-2.3 -02].

## **2. Điểm mạnh**

Số lượng nhân viên đảm bảo và có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm. Nhân viên nhà trường luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm trong công việc, tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, đảm bảo thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao và không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

## **3. Điểm yếu**

Nhân viên bảo vệ đã được tập huấn nhưng chưa được thường xuyên.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nhà trường tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi cho đội ngũ nhân viên được học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, bố trí sử dụng đội ngũ hợp lý để phát huy năng lực, sở trường, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3**

### **Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh**

#### **Mức 1:**

- a) Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;
- b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;
- c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.

#### **Mức 2:**

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

#### **Mức 3:**

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Tuổi của học sinh nhà trường đảm bảo theo quy định tại Điều 33, Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GD&ĐT). Học sinh nhà trường có độ tuổi từ 11-15 tuổi, không có học sinh học vượt lớp trong phạm vi cấp học [H1-1.5-01],[H1-1.5-02]

Học sinh trong nhà trường thực hiện đầy đủ nhiệm vụ đảm bảo theo quy định tại Điều 34, Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020) [H1-1.8-03]

Học sinh được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 35, Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GD&ĐT) và các quy định khác của pháp luật. Học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được nhà trường quan tâm giúp đỡ. Học sinh có năng khiếu về thể dục thể thao, âm nhạc được bồi dưỡng để phát triển năng khiếu. Học sinh có nhu cầu chuyển trường để phù hợp với việc học tập đều được nhà trường đáp ứng tạo điều kiện [H2-2.4-01]. [H2-2.4-02]. [H2-2.4-03].

Nhà trường luôn quan tâm đầu tư cho công tác bồi dưỡng học sinh giỏi. Hằng năm, nhà trường đã thành lập được các đội tuyển, có nhiều học sinh đạt giải trong các cuộc thi học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 9 cấp huyện, cấp tỉnh; giao lưu Olympic lớp 6,7,8; cuộc thi Nghiên cứu Khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học và Cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng cấp huyện, cấp tỉnh. Chất lượng học sinh giỏi của nhà trường được duy trì bền vững qua các năm. Nhiều

năm, nhà trường nằm trong tốp đầu khối các trường THCS về chất lượng mũi nhọn. 100% học sinh được đánh giá, xếp loại. Hằng năm, nhà trường đều có học sinh thi đỗ trường THPT Lê Quý Đôn, PTDT nội trú, các năm gần đây tỷ lệ học sinh tham dự và thi đỗ vào các trường THPT ngày càng tăng lên; những học sinh không có điều kiện tiếp tục theo học THPT đã tham gia học các ngành, nghề phù hợp [H1-1.9-03] [H2-2.4-04].

## **2. Điểm mạnh**

Học sinh của trường đảm bảo về tuổi học sinh, thực hiện tốt các nhiệm vụ của học sinh và được đảm bảo các quyền theo quy định.

Học sinh được tham gia nhiều hoạt động ngoại khóa bổ ích, phát huy tính năng động, sáng tạo, tự tin, đảm bảo học sinh được phát triển toàn diện; có nhiều học sinh đạt thành tích cao trong học tập, rèn luyện ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

## **3. Điểm yếu.**

**Một số em chưa nhận thức đầy đủ về quyền và nhiệm vụ của người học sinh.**

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục, nâng cao hơn nữa nhận thức học sinh về quyền và nhiệm vụ của học sinh; đẩy mạnh công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu để nâng cao hơn chất lượng, số lượng học sinh được công nhận học sinh giỏi cấp huyện, cấp tỉnh.

Thời gian thực hiện: Trong năm học 2022-2023 và các năm tiếp theo.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3**

### **Kết luận về tiêu chuẩn 2**

#### **1. Điểm mạnh**

Ban giám hiệu nhà trường có nhiều kinh nghiệm trong công tác giảng dạy, quản lý, tâm huyết với nghề nghiệp. Hằng năm đều được đánh giá xếp loại khá trở lên theo Chuẩn, được bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ.

Nhà trường có đủ số lượng, cơ cấu giáo viên theo quy định; 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo; có nhiều giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp huyện, cấp tỉnh.

Số lượng nhân viên đảm bảo theo quy định, có trình độ, nhiệt tình, tâm huyết, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và được tham gia bồi dưỡng, đảm bảo đầy đủ các chế độ theo chính sách hiện hành.

Học sinh học tập đúng độ tuổi, phát huy tính năng động, sáng tạo, tự tin, có nhiều học sinh đạt thành tích cao trong học tập, rèn luyện ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

#### **2. Điểm yếu**

Giáo viên làm công tác tư vấn tâm lý học đường là các giáo viên chủ nhiệm hoặc giáo viên làm kiêm nhiệm, nên nghiệp vụ tư vấn còn một số hạn chế.

Nhân viên bảo vệ đã được tập huấn nhưng chưa được thường xuyên.

### **3. Kết quả tự đánh giá: Đạt Mức 3**

Số lượng các tiêu chí đạt Mức 1: 4/4

Số lượng các tiêu chí đạt Mức 2: 4/4

Số lượng các tiêu chí đạt Mức 3: 4/4

### **Tiêu chuẩn 3 : Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học**

#### **Mở đầu**

Để thực hiện thành công các mục tiêu giáo dục, bên cạnh yếu tố chất lượng đội ngũ thì cơ sở vật chất đóng vai trò quan trọng. Trong những năm qua, được sự quan tâm đầu tư của nhà nước, sự huy động kinh phí từ công tác xã hội hóa, cơ sở vật chất nhà trường đáp ứng các yêu cầu: kiên cố hóa, chuẩn hóa, hiện đại hóa. Khuôn viên trường lớp, sân chơi, khu vệ sinh, nhà để xe, hệ thống nước sạch và các phòng học, phòng chức năng, thư viện và các thiết bị dạy học đảm bảo yêu cầu về diện tích, đủ về số lượng các thiết bị cần thiết để duy trì và đẩy mạnh các hoạt động giáo dục toàn diện cho học sinh.

#### **Tiêu chí 3.1. Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập**

##### **Mức 1:**

a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục.

b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc rào bao quanh.

c) Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

##### **Mức 2:**

Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

##### **Mức 3:**

Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất  $6\text{m}^2/\text{học sinh}$ ; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất  $10\text{m}^2/\text{học sinh}$ ; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập của nhà trường đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định với diện tích:  $8760.2\text{m}^2/567\text{ HS} = 15,45\text{m}^2/1\text{HS}$ ; có cổng trường, tên trường, biển trường, có tường rào kiên cố bao quanh khuôn viên trường [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].

Khu sân chơi, bãi tập có diện tích 3500m<sup>2</sup>, diện tích sân chơi bằng 39,95% diện tích của nhà trường đảm bảo đủ cho học sinh vui chơi và thực hiện các hoạt động tập thể ngoài giờ đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Sân vận động của xã tiếp giáp khuôn viên trường, thuận lợi cho công tác tổ chức các hoạt động thể dục thể thao, ngoại khóa quy mô lớn cho học sinh [H3-3.1-02].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có diện tích đảm bảo phục tốt cho các hoạt động giáo dục, khuôn viên của nhà trường riêng biệt có đầy đủ tường bao, biển trường, cổng trường đảm bảo môi trường giáo dục luôn Xanh – Sạch – Đẹp. Hằng năm, trường được công nhận là trường học an toàn.

Khu sân chơi, bãi tập có diện tích đảm bảo đủ cho học sinh vui chơi và thực hiện các hoạt động giáo dục trong và ngoài giờ học.

Nhà trường có đầy đủ trang thiết bị để luyện tập thể dục, thể thao đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường, các trang thiết bị được bổ sung hằng năm.

## **3. Điểm yếu**

Một số thiết bị tại bãi tập chưa đáp ứng đủ nhu cầu luyện tập của học sinh.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nhà trường tiếp tục tham mưu với phòng Giáo dục và Đào tạo, UBND huyện bổ sung cấp kinh phí xây dựng bể bơi, mua sắm trang thiết bị trong các năm tiếp theo để tổ chức các hoạt động sân trường và luyện tập thể dục thể thao được thuận lợi.

Làm tốt công tác tham mưu với Đảng ủy, UBND xã trong việc sử dụng sân vận động tổ chức các hoạt động thể thao hiệu quả.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3**

### **Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khôi phục vụ học tập**

#### **Mức 1:**

a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày.

b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định.

c) Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.

#### **Mức 2:**

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật hòa nhập.

b) Khôi phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.

### Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).

#### 1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có 14 phòng học được xây dựng kiên cố, đảm bảo 1 ca học. Diện tích mỗi phòng có diện tích 50,0m<sup>2</sup> diện tích bình quân 1,4m<sup>2</sup>/học sinh. Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát, được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập [H1-1.6-03]; [H3-3.2-01].

Trường có 07 phòng học bộ môn: 01 phòng KHTN (Vật lý – Công nghệ), 01 phòng Tiếng Anh, 01 KHTN (phòng Hoá học – Sinh học), 01 phòng KHXH, 01 phòng Tin học, 01 phòng đa chức năng, 01 phòng Âm nhạc, 01 phòng Mĩ Thuật; diện tích mỗi phòng 54,0 m<sup>2</sup> được xây dựng đúng tiêu chuẩn . Trang thiết bị dạy học phòng bộ môn đảm bảo theo quy định tại danh mục thiết bị dạy học tối thiểu của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nhà trường có hai phòng chuẩn bị KHTN (Hóa học và Sinh học), KHTN (Vật lý và Công nghệ) tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên tiến hành các tiết dạy có các nội dung thí nghiệm, thực hành [H1-1.6-03]; [H3-3.2-01].

Có 01 phòng hoạt động Đoàn - Đội-Truyền thông 40,6m<sup>2</sup>, có 01 phòng Y tế học đường, có thư viện gồm 02 phòng đọc và khu thư viện xanh; thư viện thân thiện với diện tích 164,5m<sup>2</sup> và 01 phòng TB dùng chung 12,5m<sup>2</sup>; 01 phòng hoạt động chung 12,5m<sup>2</sup>; 01 phòng nghỉ giáo viên 17,25m<sup>2</sup>; 01 phòng cho tổ tư vấn tâm lí học đường 17,25m<sup>2</sup>. [H1-1.6-03]; [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02]; [H3-3.5-01]

Phòng y tế có tủ thuốc với các loại thuốc thiết yếu theo quy định, các trang thiết bị y tế phục vụ công tác y tế, có 03 giường bệnh [H3-3.2-02].

#### 2. Điểm mạnh

Nhà trường có khối phòng học được xây dựng kiên cố theo quy định, trang thiết bị trong các phòng học như: bàn ghế đảm bảo đúng quy cách, an toàn phòng tránh các bệnh học đường cho học sinh, tạo tâm thế học tập tốt nhất cho học sinh, bảng đen, hệ thống chiếu sáng, hệ thống quạt đảm bảo theo quy định.

Nhà trường có đủ phòng học bộ môn được xây dựng đúng quy cách, trang bị đầy đủ đồ dùng, thiết bị phục vụ hoạt động giảng dạy.

Có đủ phòng hoạt động Đoàn, công tác đội, phòng thư viện, phòng truyền thống lưu giữ các tư liệu truyền thống của nhà trường.

#### 3. Điểm yếu

Trang thiết bị trong các phòng bộ môn được cấp theo Chương trình giáo hiện hành 2006 đó đó chưa đáp ứng đảm bảo theo Chương trình GDPT 2018.

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Ban giám hiệu tích cực tham mưu với Phòng Giáo dục để bổ sung trang thiết bị phòng bộ môn đáp ứng yêu cầu đổi mới theo chương trình giáo dục phổ thông 2018. Huy động các nguồn lực chung tay cùng nhà trường để đầu tư kinh phí nâng cấp các phòng bộ môn đảm bảo đạt chuẩn theo quy định.

#### **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3**

##### **Tiêu chí: 3.3 Khối hành chính- quản trị**

##### **Mức 1:**

- a) Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính, quản trị của nhà trường.
- b) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.
- c) Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.

##### **Mức 2:**

Khối hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

##### **Mức 3:**

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Nhà trường có khối phòng hành chính đảm bảo theo quy định tại Điều 14, Thông tư 13/2020/TTBGDDĐT gồm: 01 phòng Hiệu trưởng, 01 phòng phó hiệu trưởng, 01 phòng Hội đồng; 01 phòng bảo vệ được xây dựng kiên cố, được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn. Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường [H1-1.6-03]; [H3-3.3-01]; [H3-3.3-02.]

Nhà trường có 01 khu để xe cho cán bộ giáo viên, nhân viên, 01 khu để xe cho học sinh được bố trí hợp lý trong khuôn viên trường, đảm bảo an toàn, trật tự, vệ sinh [H3-3.3-02].

Tài sản, thiết bị giáo dục được quản lý đầy đủ, định kỳ được sửa chữa, bổ sung theo quy định [H1-1.6-03].

#### **2. Điểm mạnh**

Có đủ khối phòng phục vụ học tập và phòng hành chính theo quy định.

Các phòng hành chính, quản trị có hệ thống máy vi tính được kết nối Internet đầy đủ, máy in phục vụ tốt cho công tác quản lí, giảng dạy, chuyên môn.

Khu nhà xe được xây dựng đầy đủ riêng biệt cho giáo viên và học sinh, được bố trí khoa học, đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng.

#### **3. Điểm yếu**

Một số thiết bị phục vụ cho khối phòng hành chính quản trị máy tính, máy in đã cũ ảnh hưởng tới hiệu quả công việc.

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Mỗi cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường nêu cao ý thức bảo quản cơ sở vật chất, tích cực phát huy hiệu quả cơ sở vật chất nhà trường, thực hiện chủ trương xã hội hóa để xây dựng phòng làm việc ngày càng khang trang, hiện đại.

Tham mưu phòng Giáo dục và Đào tạo cấp bổ sung máy tính, máy in cho nhà trường để đáp ứng nhu cầu sử dụng.

#### **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3**

##### **Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước**

###### **Mức 1:**

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

###### **Mức 2:**

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định.

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục Đào tạo và Bộ Y tế.

##### **1. Mô tả hiện trạng**

Nhà trường có 03 khu nhà vệ sinh: 01 nhà vệ sinh dành cho giáo viên và nhân viên; 02 dành cho học sinh; mỗi khu đều có phòng riêng biệt dành cho nam và nữ. Các khu nhà vệ sinh có đủ nước, thông thoáng đảm bảo hợp vệ sinh, không ô nhiễm môi trường, được xây dựng phù hợp với cảnh quan của nhà trường, sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập [H1-1.6-03]; [H3-3.4-01].

Hệ thống thoát nước của nhà trường được thiết kế hợp lý không gây ứ đọng, ô nhiễm môi trường. Nhà trường sử dụng 01 nguồn nước máy của Công ty cấp nước Điện Biên. Nước uống sử dụng nước uống đóng bình mua của cơ sở sản xuất nước uống đóng chai Phúc An đã qua kiểm nghiệm của cơ quan y tế [H3-3.4-01]; [H3-3.4-02].

Nhà trường có 01 khu vực thu gom rác và xử lý rác thải đảm bảo khuôn viên trường luôn sạch sẽ, không ô nhiễm môi trường. Có dụng cụ phân loại rác hữu cơ và vô cơ, khu xử rác thải được bố trí cách biệt với khu trường học đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục Đào tạo và Bộ Y tế, mỗi lớp, mỗi khu có một thùng chứa rác thải. Việc



thu gom rác thải thường xuyên thực hiện vào đầu và cuối mỗi ngày, đổ rác đúng nơi quy định [H3-3.4-02].

## **2. Điểm mạnh**

Trường có hệ thống công trình vệ sinh dành cho nam và nữ riêng. Vị trí các công trình vệ sinh phù hợp với cảnh quan trường học, đảm bảo, an toàn, sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập và sạch sẽ không gây ô nhiễm môi trường.

Có nguồn nước đáp ứng nhu cầu sử dụng của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, nước uống đạt tiêu chuẩn theo quy định của ngành y tế.

Việc thu gom và xử lý rác đảm bảo môi trường thường xuyên sạch sẽ, không bị ô nhiễm.

## **3. Điểm yếu**

Số thiết bị vệ sinh phục vụ cho học sinh chưa đáp ứng đủ nhu cầu cho số học sinh nữ của nhà trường.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2022 – 2023 tiếp tục sử dụng có hiệu quả các công trình hiện có tham mưu Phòng GD&ĐT, UBND huyện nâng cấp, sửa chữa, xây dựng bổ sung thêm một số hạng mục phục vụ cho công tác vệ sinh trong nhà trường.

Tuyên truyền cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường giữ gìn vệ sinh chung, bảo quản và sử dụng cơ sở, trang thiết bị hiện có để đảm bảo nhà trường luôn có môi trường xanh – sạch – đẹp.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

### **Tiêu chí 3.5: Thiết bị**

#### **Mức 1:**

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường.

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định.

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

#### **Mức 2:**

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học.

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định.

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

#### **Mức 3:**

Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

## 1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có đủ thiết bị dạy học, thiết bị văn phòng và các thiết bị khác đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động của nhà trường theo thông tư 38/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 [H1-1.6-03].

Nhà trường có hệ thống máy tính gồm 37 máy tính phục vụ cho công tác quản lý, giảng dạy, 12 máy tính được kết nối internet đảm bảo tạo môi liên kết công việc giữa Ban Giám hiệu, các tổ chuyên môn và các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường và đảm bảo cho 100% học sinh được học môn Tin học hiệu quả. Có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin kết nối Internet đáp ứng yêu cầu quản lý và dạy học [H3-3.5-01]; [H3-3.5-03]; [H3-3.5-04].

Hàng năm, Nhà trường được bổ sung các thiết bị dạy học, số thiết bị trên đã đảm bảo phục vụ tốt cho hoạt động dạy và học. Phong trào làm đồ dùng dạy học tự làm được đẩy mạnh cùng với các thiết bị được trang cấp đã được khai thác, sử dụng có hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H3-3.5-02].

Hàng năm Ban giám hiệu và các tổ trưởng chuyên môn thường xuyên kiểm tra, đánh giá hiệu quả việc sử dụng trang thiết bị, tiến hành kiểm kê, rà soát và sửa chữa, đề nghị mua sắm bổ sung các trang thiết bị để phục vụ cho quá trình dạy và học [H1-1.6-03]; [H3-3.5-01]; [H3-3.5-02].

## 2. Điểm mạnh

Trường có đủ các đồ dùng, thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ đầy đủ nhu cầu học tập giảng dạy của giáo viên, học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Giáo viên tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, tích cực sử dụng đồ dùng, thiết bị dạy học trong giảng dạy.

Nhà trường thực hiện đảm bảo công tác giữ gìn, bảo quản trang thiết bị, đồ dùng dạy học.

## 3. Điểm yếu

Một số trang thiết bị đã qua thời gian dài sử dụng đã có dấu hiệu xuống cấp, lỗi thời, độ chính xác thấp không phù hợp với hoạt động giảng dạy của chương trình giáo dục phổ thông 2018.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục rà soát, tu sửa, bảo dưỡng, tham mưu xây dựng kế hoạch bổ sung thiết bị trường học.

Nhân viên quản lý thiết bị kết hợp với giáo viên, học sinh làm tốt công tác quản lý, sử dụng thiết bị.

Ban giám hiệu chỉ đạo làm tốt công tác kiểm kê thiết bị, đồ dùng dạy học ở cuối mỗi kì học, năm học để nắm bắt số lượng cần bổ sung, sửa chữa.

Giáo viên tiếp tục khai thác triệt để hơn nữa các bộ đồ dùng để nâng cao chất lượng các giờ lên lớp.

Tổ chuyên môn khuyến khích đội ngũ giáo viên trong toàn trường thiết kế đồ dùng dạy học, khai thác các phần mềm, ứng dụng hỗ trợ công tác dạy học.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3**

### **Tiêu chí 3.6: Thư viện**

#### **Mức 1:**

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường.

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh.

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

#### **Mức 2:**

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

#### **Mức 3:**

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Nhà trường có khối phòng thư viện được trang bị đầy đủ tủ, giá đựng sách báo các loại như: tủ sách giáo khoa, sách giáo viên, sách tham khảo, bản đồ, tranh ảnh, các xuất bản phẩm tham khảo, sách nghiệp vụ truyện và ký, thông tin tập san, tạp chí nghiên cứu khoa học, thơ, từ điển, truyện thiếu nhi tiện cho việc bảo quản tài liệu trong thư viện đạt tiêu chuẩn thư viện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Phòng đọc rộng rãi, thoáng mát, đáp ứng yêu cầu phục vụ bạn đọc [H3-3-6-01].

Thư viện nhà trường có tổng Diện tích: 164,5m<sup>2</sup>; trong đó phòng đọc giáo viên 48m<sup>2</sup>, phòng đọc học sinh 48m<sup>2</sup>; thư viện xanh 56m<sup>2</sup> (cầu thang 36m<sup>2</sup> và thư viện thân thiện vườn hoa 20m<sup>2</sup>); phòng thiết bị dùng chung 12,5m<sup>2</sup>. Phòng đọc cho giáo viên và học sinh được bố trí riêng biệt. Phòng đọc giáo viên có 30 chỗ ngồi; phòng đọc học sinh: có 40 chỗ ngồi, lối đi lại, đảm bảo đi lại dễ dàng.

Cán bộ thư viện đã xây dựng được kế hoạch, nội quy hoạt động của thư viện phù hợp với thực tế của nhà trường. Có lịch mở, đóng cửa thư viện Hằng ngày để cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện [H3-3.6-02].

Thư viện có 02 máy vi tính nối mạng internet để phục vụ giáo viên và học sinh tra cứu, cập nhật thông tin tư liệu, hỗ trợ cho việc dạy và học. [H3-3.6-01]; [H3-3.6-02].

Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh. Hằng năm, nhà trường phát động phong trào mỗi cán bộ giáo viên, công nhân viên và học sinh trong trường quyên góp sách, truyện, thơ hoặc sách pháp luật làm phong phú hơn nguồn sách cho thư viện, tỉ lệ giáo viên thường xuyên sử dụng sách, báo thư viện là 100%; học sinh là 98% [H3-3.6-02].

Hằng năm, nhà trường tiến hành kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo để phục vụ cho hoạt động dạy và học của cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh [H1-1.6-03]; [H3-3.6-02].

## **2. Điểm mạnh**

Thư viện, phòng đọc nhà trường có đầy đủ sách, báo, tạp chí và các tài liệu phục vụ cho công tác dạy và học. Sách, báo, tạp chí, tài liệu được phân loại khoa học sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp tiện cho việc quản lý tra cứu. Thư viện đảm bảo theo tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông.

Hồ sơ, sổ sách thư viện, phòng đọc được lưu trữ bảo quản và cập nhật thường xuyên.

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

## **3. Điểm yếu**

Chủng loại sách sưu tầm cho thư viện hằng năm còn ít, chưa đa dạng về chủng loại.

**Số lượng máy tính kết nối internet phục vụ cho học sinh tra cứu, cập nhật thông tin tư liệu còn ít.**

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục xã hội hoá để bổ sung thêm sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo để phong phú thêm về chủng loại tài liệu.

Ban giám hiệu huy động cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh quyên góp, ủng hộ sách, đáp ứng hiệu quả hơn nhu cầu đọc sách của giáo viên, học sinh toàn trường.

Tạo điều kiện cho nhân viên thư viện tiếp tục tham gia các lớp bồi dưỡng để nâng cao năng lực công tác quản lý thư viện.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3**

### **Kết luận về tiêu chuẩn 3.**

## 1. Điểm mạnh

Nhà trường có diện tích đảm bảo phục tốt cho các hoạt động giáo dục, khuôn viên của nhà trường riêng biệt có đầy đủ tường bao, biển trường, công trường đảm bảo môi trường giáo dục luôn Xanh – Sạch – Đẹp. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích đảm bảo, có đủ trang thiết bị để luyện tập thể dục, thể thao cho học sinh vui chơi và thực hiện các hoạt động giáo dục trong và ngoài giờ học.

Nhà trường có đủ khối phòng học, phòng bộ môn theo quy định, trang thiết bị trong các phòng học như: bàn ghế đảm bảo đúng quy cách, an toàn phòng tránh các bệnh học đường cho học sinh, tạo tâm thế học tập tốt nhất cho học sinh, bảng đen, hệ thống chiếu sáng, hệ thống quạt đảm bảo theo quy định. Có đủ phòng hoạt động Đoàn, công tác đội, phòng thư viện, phòng truyền thống lưu giữ các tư liệu truyền thống của nhà trường.

Có đủ khối phòng phục vụ học tập, phòng hành chính - quản trị và khu để xe riêng biệt theo quy định của Điều lệ trường THCS, trường trung học Phổ thông và trường trung Phổ thông có nhiều cấp học. Hằng năm các trang thiết bị nhà trường được tiến hành kiểm kê, rà soát, tu sửa, xây dựng hằng năm đảm bảo cho các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Có đủ các đồ dùng, thiết bị văn phòng, thiết bị khác phục vụ đầy đủ nhu cầu giảng dạy và học tập của giáo viên, học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, được bổ sung hằng năm.

Nhà trường có thư viện đảm bảo tổng diện tích 164,5m<sup>2</sup>, phòng thư viện rộng thoáng mát, đáp ứng nhu cầu khai thác, tra cứu của cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh. Nhà trường huy động nguồn xã hội hóa để đảm bảo 1,5 đầu sách/học sinh trở lên, có đầy đủ sách, báo, tạp chí và các tài liệu phục vụ cho công tác dạy và học. Sách, báo, tạp chí, tài liệu được phân loại khoa học sắp xếp, gọn gàng, ngăn nắp tiện cho việc quản lý tra cứu. Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh

## 2. Điểm yếu

Một số thiết bị tại bãi tập chưa đáp ứng đủ nhu cầu luyện tập của học sinh.

Phòng học bộ môn vẫn còn ghép giữa các môn học. Một số trang thiết bị đã qua thời gian dài sử dụng đã có dấu hiệu xuống cấp, chính xác chưa cao, lỗi thời không phù hợp với hoạt động giảng dạy chương trình mới nên không phát huy hết hiệu quả sử dụng và cần được thay thế trong thời gian tới.

Chủng loại sách sưu tầm cho thư viện hằng năm còn ít, chưa đa dạng về chủng loại.

### **Kết quả tự đánh giá: Đạt Mức 3**

Số lượng tiêu chí đạt Mức 1: 6/6

Số lượng tiêu chí đạt Mức 2: 6/6

Số lượng tiêu chí đạt Mức 3: 5/6

#### **Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội**

##### **Mở đầu**

Để làm tốt công tác giáo dục học sinh ngoài sự nỗ lực của nhà trường, cần chú trọng kết hợp hài hòa công tác giáo dục của gia đình và xã hội. Việc phối hợp giữa nhà trường với Ban đại diện cha mẹ học sinh từ nhiều năm nay đã và đang được thực hiện có hiệu quả như: công tác phối hợp giáo dục học sinh, hỗ trợ cơ sở vật chất phục vụ cho dạy học, động viên khuyến khích học sinh có thành tích, học sinh khó khăn vươn lên trong học tập. Ngoài ra, mối quan hệ giữa nhà trường với chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể đóng trên địa bàn ngày càng phát triển, đó là những yếu tố quan trọng góp phần vào thành tích của nhà trường trong những năm học qua.

##### **Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh**

###### **Mức 1**

- a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;
- b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

###### **Mức 2**

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

###### **Mức 3**

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

##### **1. Mô tả hiện trạng**

Ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp, nhà trường được thành lập vào đầu mỗi năm học và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh (Ban hành kèm theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) –[H4-4.1-01].

Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp và nhà trường đã xây dựng quy chế hoạt động, quy chế phối hợp giữa nhà trường, xây dựng kế hoạch hoạt động theo từng năm học, tổ chức thực hiện đúng tiến độ [H4-4.1-02]; [H4-4.1-03].

Ban đại diện cha mẹ học sinh đã phối hợp với các tổ chức chính trị xã hội như: Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã, Trạm y tế xã, công an xã Pom Lót,... có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục khác cho học sinh như: Hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, phòng chống tệ nạn xã hội, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống đuối nước, dịch bệnh. Hướng dẫn tuyên truyền chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; giúp đỡ học sinh nghèo, học sinh khuyết tật và học sinh có hoàn cảnh khó khăn khác. [H1-1.1-02]; [H4-4.1-04]; [H4-4.1-05].

Sự phối hợp thường xuyên của Ban đại diện cha mẹ học sinh với nhà trường góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, không có học sinh bỏ học, góp phần xây dựng nhà trường ngày một vững mạnh [H1-1.1-02]; [H4-4.1-03].

## **2. Điểm mạnh**

Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường đã được thành lập theo quy định, xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể trong từng năm học, tổ chức thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của Ban đại diện cha mẹ học sinh. Trong quá trình phối hợp thực hiện, nhà trường luôn tạo điều kiện thuận lợi cho Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động có hiệu quả.

Ban đại diện cha mẹ học sinh đã làm tốt công tác phối hợp với nhà trường trong công tác quản lý, giáo dục học sinh, khen thưởng, biểu dương học sinh có thành tích kịp thời, hỗ trợ học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh đảm bảo tính dân chủ cao, thực hiện công khai, minh bạch. Kết quả hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh đã góp phần nâng cao việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục của nhà trường.

## **3. Điểm yếu**

Một số cha mẹ học sinh còn ít quan tâm đến việc học tập của các con, chưa có sự phối hợp chặt chẽ giữa cha mẹ học sinh với giáo viên chủ nhiệm lớp trong quá trình học tập, giáo dục đạo đức con em mình.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nhà trường chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm lớp làm tốt hơn công tác tuyên truyền chủ trương đường lối chính sách của Đảng, Pháp luật của Nhà nước, của ngành Giáo dục, nhất là việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018, hoạt động của nhà trường tới cha mẹ học sinh.

**Tiếp tục kiện toàn, củng cố tổ chức Ban đại diện CMHS trường, lớp. Tạo mọi điều kiện cho Ban đại diện CMHS trường, lớp hoàn thành tốt nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện CMHS do Bộ GDĐT ban hành.**

Chú trọng hơn nữa đến nội dung phối hợp cụ thể giữa Ban đại diện CMHS với CMHS của mỗi lớp, trong toàn trường; giữa Ban đại diện CMHS với các đoàn thể xã hội ở địa phương trong việc giáo dục con em về pháp luật, đạo đức, thể chất, nếp sống văn hóa, phòng chống tội phạm, tai nạn thương tích, an toàn giao thông, vệ sinh thực phẩm, vệ sinh môi trường.

Tăng cường sự trao đổi thông tin một cách kịp thời giữa nhà trường và gia đình thông qua sổ liên lạc, thư điện tử, điện thoại. Tăng cường việc trao đổi giữa Lãnh đạo nhà trường và Ban đại diện CMHS để hiệu quả hoạt động của ban đại diện CMHS ngày càng đạt chất lượng cao; nhà trường chỉ đạo GVCN tăng cường trách nhiệm làm tốt công tác phối hợp tuyên truyền vận động phụ huynh tiêu biểu tâm huyết với giáo dục, nhiệt tình tham gia vào công việc chung, hưởng ứng và làm tốt những mục tiêu mà Ban đại diện CMHS đề ra. Tiếp tục duy trì tốt mối quan hệ mật thiết giữa nhà trường và Ban đại diện CMHS, nhất là giữa GVCN với cha mẹ học sinh yếu, học sinh chưa ngoan để cùng tìm ra giải pháp chung trong việc giáo dục các em tiến bộ thông qua hệ thống liên lạc điện tử SMS

### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.**

**Tiêu chí 4.2. Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường.**

#### **Mức 1**

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

#### **Mức 2**

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình



văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

### **Mức 3**

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Hằng năm, nhà trường đã tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về công tác giáo dục; trong quá trình thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường luôn nhận được sự quan tâm tạo điều kiện thuận lợi của cấp ủy Đảng, chính quyền cùng các đơn vị đóng chân trên địa bàn [H1-1.1-02]; [H1-1.1-04]; [H4-4.2-01].

Thực hiện tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương của Đảng, chính sách Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường bằng nhiều hình thức khác nhau (qua các cuộc họp, các buổi lễ, mít tinh trong năm học, tin bài đăng tải trên website) [H1-1.1-02]; [H1-1.1-06]; [H4-4.2-01].

**Nhà trường làm tốt công tác xã hội hóa theo Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT của Bộ giáo dục và Đào tạo ngày 03/8/2018. Huy động mọi lực lượng và nguồn lực của cộng đồng chăm lo cho sự nghiệp giáo dục, góp phần xây dựng cơ sở vật chất nhà trường [H4-4.1-05].**

Nhà trường đã tích cực chủ động tham mưu có hiệu quả với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và phối hợp chặt chẽ với các cơ quan: Trạm y tế xã, Đội cảnh sát giao thông Công an huyện Điện Biên, cùng tham gia các hoạt động tuyên truyền, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh trong nhà trường để xây dựng một trường học an toàn, lành mạnh; tổ chức các hoạt động giáo dục truyền thống lịch sử xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh như rèn kỹ năng sống, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống cháy nổ, an toàn giao thông nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường. Bên cạnh đó, nhà trường thường xuyên tổ chức hoạt động thăm hỏi động viên gia đình thương binh liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, tổ chức các buổi lao động chăm sóc Đài tưởng niệm của xã, nghĩa trang liệt sĩ Na Hai. Trong nhiều năm qua, nhà trường không có học sinh vi phạm luật an toàn giao thông, tệ nạn xã hội, tai nạn thương tích. Đơn vị trường thực sự trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương [H4-4.2-04].

Nhà trường đã được các cấp có thẩm quyền công nhận là đơn vị đạt danh hiệu đơn vị văn hóa [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04]; [H4-4.2-06].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường chủ động làm tốt công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để xây dựng và thực hiện kế hoạch phát triển nhà trường.

Nhà trường phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân của địa phương để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh; huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để hỗ trợ học sinh và phát triển nhà trường. Trong nhiều năm qua, trường không có cán bộ, giáo viên, học sinh mắc các tệ nạn xã hội, bạo lực học đường và được UBND huyện công nhận trường học đạt chuẩn văn hóa.

## **3. Điểm yếu**

Việc huy động xã hội hóa các doanh nghiệp, và nhân dân đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, tăng thêm thiết bị dạy học cho nhà trường còn ít.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục phát huy các điểm mạnh đã đạt được; tăng cường huy động ý kiến đóng góp của các Chính quyền, đoàn thể, và cộng đồng trong việc xây dựng chiến lược phát triển giáo dục của nhà trường phù hợp với tình hình địa phương.

Tích cực, chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền; phối hợp có hiệu quả với các tổ chức cá nhân, cha mẹ học sinh trong công tác xã hội hóa giáo dục, huy động tốt các nguồn lực để phát triển nhà trường.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.**

### **Kết luận tiêu chuẩn 4**

#### **1. Điểm mạnh**

#### **1. Điểm mạnh**

Nhà trường thành lập Ban đại diện cha mẹ học sinh theo đúng quy định, có đầy đủ hồ sơ lưu hằng năm, hoạt động hiệu quả, trong việc kết hợp duy trì sĩ số học sinh, giáo dục đạo đức, xây dựng cơ sở vật chất, đặc biệt trong công tác khuyến học, khuyến tài, phổ cập.

Trường chủ động tham mưu cho cấp ủy Đảng, Ủy ban nhân dân xã Pom Lót về kế hoạch và các biện pháp cụ thể để phát triển nhà trường; phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân của xã tạo sự đồng thuận để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh; công tác tuyên truyền giáo dục học sinh có ý thức giữ gìn truyền thống, bản sắc văn hóa dân tộc, truyền thống uống nước nhớ nguồn, giáo dục kỹ năng sống cho các em được thực hiện có hiệu quả

#### **2. Điểm yếu**

Một số cha mẹ học sinh còn ít quan tâm đến việc học tập của các con, chưa có sự phối hợp chặt chẽ giữa cha mẹ học sinh với giáo viên chủ nhiệm lớp trong quá trình học tập, giáo dục đạo đức con em mình.

Nhà trường có nhiều học sinh ở bản xa cha mẹ các em làm ăn ở xa nên việc trao đổi trực tiếp tình hình rèn luyện, học tập của học sinh gặp nhiều khó khăn.

### **3. Kết quả tự đánh giá: Đạt Mức 3**

Số lượng tiêu chí đạt Mức 1: 2/2

Số lượng tiêu chí đạt Mức 2: 2/2

Số lượng tiêu chí đạt Mức 3: 2/2

### **Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục**

#### **Mở đầu**

Trường THCS xã Pom Lót đạt chuẩn Quốc gia năm 2007 duy trì đạt chuẩn và công nhận lại vào các năm 2013 và 2018. Trường được công nhận kiểm định chất lượng mức độ 3 vào năm 2015. Trong những năm học qua công tác giáo dục và kết quả giáo dục trong nhà trường được thực hiện theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục của địa phương nghiêm túc, có kế hoạch chọn và bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo giúp đỡ học sinh học lực yếu, kém để nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường. Nội dung giáo dục địa phương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, khuyến khích sự tham gia chủ động, tự giác của học sinh; giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống thông qua các hoạt động học tập, hoạt động tập thể và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cho học sinh. Giáo dục học sinh tham gia giữ gìn vệ sinh môi trường lớp học, nhà trường. Kết quả xếp loại hạnh kiểm, học lực của học sinh hàng năm đảm bảo quy định về kiểm định chất lượng và trường THCS chuẩn Quốc gia, đáp ứng được mục tiêu giáo dục.

#### **Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông**

##### **Mức 1:**

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường, bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng làm việc và vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

c) Các hình thức kiểm tra đánh giá học sinh đa dạng và hiệu quả.

##### **Mức 2:**

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục, lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

### **Mức 3:**

Hàng năm rà soát, phân tích đánh giá hiệu quả và tác động của biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Hàng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch chuyên môn cụ thể theo từng tháng; tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định; thực hiện đầy đủ và đúng kế hoạch thời gian năm học. Kế hoạch giảng dạy và học tập từng môn học do nhà trường tự xây dựng bám sát theo chương trình giảm tải của Bộ GD&ĐT, điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương và đối tượng học sinh; có đầy đủ sổ ghi kế hoạch giảng dạy, kế hoạch bài dạy, sổ bồi dưỡng chuyên môn [H1-1.1-01]; [H1-1.7-02]; [H1-1.8-02]; [H1-1.8-03]; [H1-1.8-04]; [H5-5.1-01]; [H5-5.1-02]; [H5-5.1-03].

Đội ngũ giáo viên thường xuyên vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường. Hàng năm, nhà trường tổ chức nhiều hoạt động nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy như: Động viên, khuyến khích giáo viên viết báo cáo đổi mới; dự giờ thăm lớp; tham gia chuyên đề cấp trường, cụm, huyện; thi giáo viên giỏi cấp trường, huyện, tỉnh. Ngoài ra, giáo viên tích cực tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ để nâng cao kiến thức, phương pháp phục vụ cho công tác giảng dạy; tích cực ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng các phương tiện, thiết bị dạy học hiện đại để nâng cao chất lượng giảng dạy [H1-1.4-05]; [H1-1.4-06]; [H1-1.7-02]; [H5-5.1-03]; [H5-5.1-04]; [H5-5.1-05]; [H5-5.1-06].

Tổ chức kiểm tra, đánh giá học sinh theo đúng hướng dẫn của thông tư 4669/BGDĐT-GDTrH ngày 10 tháng 9 năm 2015; thông tư 1392/BGDĐT-GDTrH ngày 05 tháng 4 năm 2017; 1461/BGDĐT-GDTrH ngày 08 tháng 4 năm 2019; thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021. Các hình thức kiểm tra đánh giá học sinh đa dạng, đảm bảo khách quan, hiệu quả [H1-1.5-02]; [H5-5.1-08].

Ngay từ đầu mỗi năm học, nhà trường thành lập các đội tuyển học sinh giỏi các môn văn hóa, học sinh năng khiếu văn nghệ, thể thao và thực hiện bồi dưỡng thường xuyên theo kế hoạch của nhà trường. Tăng cường công tác phụ đạo đối với học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện [H5-5.1-07]; [H5-5.1-09].

Hàng năm, nhà trường có rà soát, phân tích, đánh giá việc thực hiện kế hoạch năm học, kế hoạch giảng dạy và học tập hằng tháng đúng quy định nhằm nâng cao chất lượng dạy và học của giáo viên và học sinh; kịp thời điều chỉnh chương trình giáo dục đảm bảo theo quy định tại công văn 3280/BGDĐT-GDTrH ngày

27/8/2020, 4040/BGDĐT-GDTrH ngày 16/9/2021 (đối với năm học 2021-2022) [H1-1.1-03].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có kế hoạch hoạt động chuyên môn cho năm học cụ thể đến từng kỳ, từng tháng, từng tuần. Thực hiện dạy đúng, đủ các môn học theo quy định. Các GV thực hiện nghiêm túc thời gian năm học, kế hoạch giảng dạy và học tập theo quy định của Bộ GD&ĐT và các cơ quan có thẩm quyền. Giáo viên tích cực ứng dụng công nghệ thông tin, vận dụng tốt việc đổi mới phương pháp dạy học. Ban giám hiệu thường xuyên kiểm tra, ký duyệt các kế hoạch, giáo án (kế hoạch bài dạy) của giáo viên theo định kỳ và đột xuất. Việc kiểm tra, đánh giá học sinh được thực hiện nghiêm túc, khách quan, chính xác. Thực hiện nghiêm túc việc rà soát, đánh giá công tác thực hiện kế hoạch năm học, kế hoạch giảng dạy và học tập. Nhà trường thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện tiến độ chương trình giảng dạy của giáo viên nhằm nâng chất lượng hai mặt giáo dục của nhà trường.

## **3. Điểm yếu**

Việc tự bồi dưỡng chuyên môn của một số giáo viên chưa thường xuyên.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng.**

Năm học 2022- 2023 Hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn thường xuyên trao đổi, động viên, quán triệt tư tưởng cũng như định hướng cho giáo viên các hình thức bồi dưỡng chuyên môn, chỉ ra các biện pháp để giáo viên thực hiện đạt hiệu quả hơn và đưa hoạt động này vào tiêu chí thi đua của giáo viên.

Nhà trường có kế hoạch quản lý, kiểm tra, đánh giá kết quả tự học – tự bồi dưỡng của giáo viên; có những biện pháp thích hợp tác động kịp thời đến từng giáo viên một cách hiệu quả.

Hàng năm, thực hiện xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

Tiếp tục triển khai thực hiện chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học của Bộ GD&ĐT, các quy định của cơ quan quản lý giáo dục.

Ban giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn thường xuyên đánh giá việc thực hiện kế hoạch giảng dạy, chất lượng học tập của học sinh và điều chỉnh kịp thời; tăng cường kiểm tra hướng dẫn ghi chép các nội dung hợp lý theo quy định.

Giáo viên thực hiện nghiêm túc chương trình, kế hoạch dạy học, linh hoạt, chủ động trong việc thực hiện chương trình nâng cao chất lượng giáo dục.

Quản lý và lưu giữ các loại hồ sơ cuối các năm học đầy đủ, khoa học.

Xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán các môn học, tổ chức các chuyên đề tháo gỡ các khó khăn trong chuyên môn.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3**

**Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.**

**Mức 1:**

a) Có kế hoạch giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

**Mức 2:**

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

**Mức 3:**

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được các cấp có thẩm quyền công nhận.

**1. Mô tả thực trạng**

Hằng năm, nhà trường tổ chức các hoạt động nhằm phát hiện học sinh năng khiếu; rà soát học sinh có hoàn cảnh khó khăn, để xây dựng kế hoạch giáo dục và đưa ra các giải pháp cho phù hợp [H1-1.5-03]; [H5-5.1-08]; [H5-5.2-01].

Nhà trường tổ chức các hình thức bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo, giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện [H5-5.1-07]; [H5-5.2-01]; [H5-5.2-02].

Sau mỗi học kỳ, nhà trường đều tổ chức rà soát, đánh giá tình hình học tập văn hóa của học sinh để cải tiến hoạt động bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo, giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện. Tổ chức rút kinh nghiệm điều chỉnh để có biện pháp khắc phục kịp thời [H1-1.5-02]; [H1-1.5-03].

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục [H1-1.5-02]; [H1-1.5-03].

Hằng năm, nhà trường có đội tuyển học sinh năng khiếu tham gia thi và đạt nhiều giải cao ở cấp huyện, cấp tỉnh: Năm học 2017-2018 thi hội khỏe phù đổng cấp huyện đạt giải nhì toàn đoàn, có 24 HS đạt giải trong hội khỏe phù đổng cấp tỉnh; Năm học 2018-2019 thi thể thao cấp cụm đạt giải nhất toàn đoàn; Năm học 2019-2020 Hội khỏe phù đổng cấp huyện đạt giải nhất toàn đoàn; Năm học 2020-2021 Hội khỏe phù đổng cấp huyện xếp thứ ba khối các trường THCS; Năm học 2021-2022 đại hội TDTT cấp huyện: 05 huy chương vàng, đại hội TDTT cấp tỉnh: 01 huy chương vàng; 02 huy chương Bạc; 01 huy chương đồng; Năm học 2022-

2023 thi Giai điệu tuổi hồng đạt giải khuyến khích toàn đoàn, 06 học sinh được lựa chọn tham gia thi Giai điệu tuổi hồng cấp tỉnh [H1-1.9-03]; [H5-5.2-03].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường luôn đứng trong tốp đầu các trường THCS trong toàn huyện về phong trào thể dục thể thao; học sinh năng khiếu về âm nhạc, mỹ thuật cũng được phòng GD&ĐT đánh giá cao.

## **3. Điểm yếu**

Một số gia đình chưa quan tâm đến việc học tập của con em mình, còn phó thác cho nhà trường nên việc học tập tại nhà của học sinh chưa có hiệu quả.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục phát huy điểm mạnh về bồi dưỡng học sinh năng khiếu thể dục thể thao và âm nhạc, mỹ thuật.

Đa dạng hóa các loại hình tổ chức lớp học để tăng hứng thú, tính tích cực học tập của học sinh.

Tổ chức các chuyên đề về bồi dưỡng học sinh năng khiếu, bố trí các giáo viên bồi dưỡng học sinh năng khiếu đi học hỏi kinh nghiệm thông qua các lớp tập huấn, chuyên đề cụm, chuyên đề huyện.

Phối kết hợp với các tổ chức, đoàn thể trong và ngoài nhà trường, Ban đại diện cha mẹ học sinh để động viên, khích lệ các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc về bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, học sinh khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Ban giám hiệu, giáo viên giảng dạy, giáo viên chủ nhiệm tăng cường phối hợp chặt chẽ với gia đình phụ huynh học sinh, gặp gỡ trao đổi để giúp cho tất cả phụ huynh học sinh nhận thức rõ về nhiệm vụ học tập của con em trong nhà trường, từ đó đôn đốc, giám sát việc học tập ở nhà của các em.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3**

**Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.**

### **Mức 1:**

- a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch.
- b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và có hiệu quả.
- c) Hằng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

### **Mức 2:**

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

## **1. Mô tả hiện trạng**

Nhà trường thực hiện tốt nội dung giáo dục địa phương, góp phần thực hiện mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn theo quy định của Bộ GD&ĐT và các văn bản chỉ đạo của ngành về việc hướng dẫn thực hiện nội dung giáo dục địa phương ở các môn học và môn Giáo dục địa phương đối lớp 6, 7 bắt đầu từ năm học 2021-2022 [H1-1.8-02]; [H5-5.3-01].

Hằng năm, nhà trường có thực hiện kiểm tra, đánh giá nội dung giáo dục địa phương theo quy định [H1-1.5-02]; [H5-5.1-08].

Mỗi năm học, nhà trường có rà soát, cập nhật tài liệu, điều chỉnh một số nội dung trong chương trình giáo dục địa phương cho phù hợp với thực tế các môn học [H1-1.8-02]; [H5-5.3-01].

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn, kết hợp dạy học trên lớp với tổ chức tham quan thực tế như: Tổ chức các hoạt động chăm sóc, thăm viếng nghĩa trang thanh niên xung phong ở bản Na Hai – Pom Lót, thăm quan bảo tàng chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ, nghĩa trang A1, đồi A1, đền thờ khu di tích đồi A1, hầm Đờ Cát, nhà tưởng niệm đồi E1, thăm quan hợp tác xã trồng ra sạch tại địa phương; kết hợp với bảo tàng chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ tổ chức buổi trưng bày tranh giới thiệu về chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ trong buổi sinh hoạt ngoại khóa...; sưu tầm tư liệu ngoại khóa nhằm tạo hứng thú học tập, nâng cao hiểu biết về văn hoá, lịch sử, kinh tế - xã hội địa phương cho học sinh [H5-5.3-01].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường kết hợp giữa lý luận và thực tiễn trong thực hiện nội dung giáo dục địa phương giúp trang bị cho học sinh những hiểu biết cơ bản về văn hóa, lịch sử truyền thống; địa lí, kinh tế, hướng nghiệp; chính trị - xã hội và môi trường, từ đó giáo dục học sinh tình yêu quê hương, đất nước, tự hào về truyền thống văn hóa, lịch sử, địa lí địa phương.

## **3. Điểm yếu**

Việc sưu tầm, cập nhật tài liệu nội dung giáo dục địa phương còn chưa phong phú.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục tổ chức đa dạng các loại hình học tập nội dung giáo dục địa phương theo hướng lồng ghép vào các môn học, các giờ ngoại khóa, tham quan, các buổi sinh hoạt tập thể gắn với thực tiễn địa phương.

Tổ chức cho giáo viên và học sinh nghiên cứu, sưu tầm tư liệu làm phong phú thêm tài liệu giáo dục địa phương.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

**Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp.**

**Mức 1:**



- a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường.
- b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch.
- c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

### **Mức 2:**

- a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực.
- b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Hàng năm, nhà trường có kế hoạch hướng nghiệp cho học sinh lớp 9 và tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh lớp 6; phân công, huy động giáo viên, nhân viên thực hiện các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho HS; định hướng một số ngành nghề phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương cho các em học sinh; thực hiện nghiêm túc chương trình hướng nghiệp cho HS theo quy định [H1-1.1-01]; [H1-1.5-03]; [H5-5.4-02].

Hàng năm, nhà trường và giáo viên chủ nhiệm làm tốt công tác tuyên truyền tới học sinh và phụ huynh, nâng cao nhận thức về giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh, định hướng cho học sinh chọn nghề hoặc vào học THPT theo năng lực; mời các trường Cao đẳng kinh tế Điện Biên; Trường dạy nghề tỉnh về trao đổi và định hướng nghề nghiệp cho học sinh; tư vấn cho học sinh giỏi thi vào các trường THPT chuyên Lê Quý Đôn; trường PTDT nội trú. Đổi mới nội dung, hình thức giáo dục hướng nghiệp gắn với thực tiễn sản xuất, kinh doanh tại địa phương, cụ thể là tổ chức cho học sinh đi thăm quan một số mô hình sản xuất kinh doanh tại địa phương như: Mô hình trồng rau sạch, trang trại chăn nuôi gia súc, gia cầm... [H5-5.4-01].

Hàng kì, hàng năm tiến hành rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định [H1-1.1-03].

### **2. Điểm mạnh**

Nhà trường đã tổ chức cho 100% học sinh khối 9 được tham gia học hướng nghiệp và hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp theo chương trình quy định của Bộ GD&ĐT, tổ chức định hướng nghề nghiệp cho học sinh sau khi tốt nghiệp THCS phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế ở địa phương, thực hiện giảng dạy và tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh khối 6, 7 theo quy định của chương trình giáo dục phổ thông 2018.

### **3. Điểm yếu**

Các nội dung hướng nghiệp chưa đa dạng và phong phú.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục thực hiện tốt việc giáo dục hướng nghiệp cho học sinh theo quy định của Bộ GD&ĐT.

Tăng cường tuyên truyền vận động HS tích cực tham gia học nghề tại Trung tâm dạy nghề của tỉnh, Trung tâm GDNN-GDTX của huyện.

Chủ động xây dựng kế hoạch, liên hệ với Trung tâm Trung tâm GDNN-GDTX huyện Điện Biên tổ chức dạy nghề cho học sinh theo nhu cầu và điều kiện thực tế địa phương.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

### **Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh.**

#### **Mức 1:**

a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương.

b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục.

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

#### **Mức 2:**

a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện.

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

#### **Mức 3:**

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Nhà trường xây dựng kế hoạch về việc giáo dục rèn luyện các kỹ năng cho học sinh, tuyên truyền giáo dục phù hợp với tâm lý lứa tuổi học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương [H1-1.1-01]; [H1-1.1-02]; [H1-1.5-03]; [H1-1.8-06].

Thông qua các giờ chào cờ, tiết học tự chọn các buổi sinh hoạt tập thể, sinh hoạt ngoại khóa, sinh hoạt nội trú, nhà trường giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh với nhiều hình thức đa dạng [H5-5.5-01].

Đạo đức lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc [H1-1.5-02].

Hướng dẫn HS biết tự đánh giá kết quả học tập, rèn luyện; khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh, từng bước hình thành, phát triển các kỹ năng. Bước đầu học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ kỹ thuật thông qua

sự hướng dẫn của thầy cô; có nhiều sản phẩm đạt giải cao trong các cuộc thi: Năm học 2017-2018 tham gia thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật cấp huyện 03 sản phẩm; Năm học 2018- 2019 thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật cấp huyện 02 sản phẩm (01 sản phẩm đạt giải khuyến khích); Năm học 2019-2020 thi nghiên cứu khoa học đạt 02 giải cấp huyện (01 nhất; 01 khuyến khích); cấp tỉnh 01 giải ba, thi sáng tạo thanh thiếu niên cấp huyện đạt 01 giải A; Năm học 2020-2021 thi nghiên cứu khoa học cấp huyện đạt 01 khuyến khích, thi sáng tạo thanh thiếu niên cấp huyện đạt 02 giải (01 giải ba; 01 giải khuyến khích); Năm học 2021-2022 thi sáng tạo thanh thiếu niên cấp huyện đạt 01 giải [H5-5.5-01]; [H5-5.5-02]; [H5-5.5-03].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường đã làm tốt công tác giáo dục, rèn luyện các kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tự nhận thức, kỹ năng ra quyết định, suy xét và giải quyết vấn đề, kỹ năng đặt mục tiêu, kỹ năng ứng phó, kiểm chế, kỹ năng hợp tác và làm việc theo nhóm cho học sinh thông qua các hoạt động học tập, hoạt động tập thể và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cho học sinh. Quan tâm, chỉ đạo các hoạt động giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh thông qua các môn học.

Tổ chức tốt các nội dung chương trình giáo dục kỹ năng sống cho học sinh theo quy định. CB-GV trong nhà trường đều nhận thức được ý nghĩa và tầm quan trọng của việc rèn kỹ năng sống cho học sinh qua chương trình chính khoá và qua các hoạt động xã hội, tạo môi trường giáo dục lành mạnh cho các em.

GVCN kết hợp với đoàn thể tổ chức các buổi hoạt động ngoài giờ lên lớp rèn luyện kỹ năng sống với nội dung phong phú, đa dạng phù hợp với chủ đề tạo hứng thú cho học sinh tham gia.

Tổ chức có hiệu quả các buổi tư vấn về sức khoẻ thể chất và tinh thần, giáo dục về giới tính, tình yêu, hôn nhân, gia đình phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh. Hằng năm đều có học sinh tham nghiên cứu khoa học kỹ thuật, cuộc thi “sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng” các cấp và có nhiều sản phẩm đạt giải.

## **3. Điểm yếu**

Còn một số ít học sinh chưa mạnh dạn trong các hoạt động tập thể.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục tăng cường giáo dục các kỹ năng cơ bản cho học sinh thông qua các hoạt động trong và ngoài giờ lên lớp, chú trọng giáo dục trực tiếp thông qua các hành động, sinh hoạt hằng ngày. Tăng cường giáo dục ý thức đạo đức học sinh trong các giờ sinh hoạt lớp, giờ chào cờ, giờ hoạt động tập thể, hoạt động ngoài giờ lên lớp và được lồng ghép với các môn học; giáo dục kỹ năng sống thông qua các hoạt động tập thể phong phú, sinh động, gần gũi với học sinh.

Xây dựng kế hoạch tư vấn học đường theo hướng thiết thực, phù hợp với đối tượng học sinh. Chú trọng các giải pháp nâng cao chất lượng tư vấn, giúp đỡ của giáo viên chủ nhiệm đối với học sinh.

Với những học sinh chưa mạnh dạn trong các hoạt động tập thể, giáo viên cần chú tâm phát triển sự tự tin cho học sinh. Giáo viên biết hòa nhập vào thế giới học trò, có thể trở thành một người bạn, biết tôn trọng và đồng cảm để có thể tìm ra những khúc mắc, những khó khăn của các em, tạo nên không khí cởi mở, lời cuốn. Từ đó, giúp các em học sinh rụt rè, khó hòa nhập vững vàng và tự tin hơn.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3**

### **Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục.**

#### **Mức 1:**

- a) Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.
- b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.
- c) Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

#### **Mức 2:**

- a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;
- b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

#### **Mức 3:**

- a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:
  - Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường: Đạt ít nhất 10% đối với trường THCS (hoặc cấp THCS), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên;
  - Tỷ lệ học sinh xếp loại khá: Đạt ít nhất 35% đối với trường THCS (hoặc cấp THCS);
  - Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường: Không quá 05% đối với trường THCS (hoặc cấp THCS);
  - Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường THCS (hoặc cấp THCS).
- b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:
  - Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh lưu ban.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Kết quả học tập của học sinh được đánh giá theo quy định của Bộ GD&ĐT và các văn bản hướng dẫn hiện hành. Kết quả hai mặt giáo dục của nhà trường hằng năm đảm bảo quy định: học sinh xếp loại học lực từ TB trở lên đạt trên 98% trong

đó học sinh xếp loại học lực khá đạt 41,0% đến 48,9%, học sinh xếp loại học lực giỏi đạt từ 10,2% đến 14,5%, học sinh xuất sắc 2%. Tỷ lệ học sinh yếu, kém không quá 2%. Tỷ lệ chuyển lớp thẳng hàng năm đạt 95,0% trở lên, sau thi lại đạt 99% trở lên [H1-1.5-02]; [H1-1.9-03]; [H5-5.6-01].

HS lớp 9 được công nhận tốt nghiệp đạt tỷ lệ 99,3-100% [H2-2.4-04].

Việc định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường. Hằng năm nhà trường đều có học sinh thi đỗ trường THPT chuyên Lê Quý Đôn và PTDT nội trú, những năm học gần đây số lượng học sinh tham gia dự thi và đỗ vào các trường này ngày càng tăng lên; đa số học sinh còn lại học THPT huyện Điện Biên và một số ít học sinh học ở các trường THPT khác trên địa bàn huyện; những học sinh không có điều kiện học tiếp THPT tham gia học các ngành nghề phù hợp [H1-1.9-03]; [H2-2.4-04]; [H5-5.6-02].

Không có học sinh bỏ học và học sinh lưu ban không quá 2% [H1-1.5-02]. [H5-5.6-03].

## **2. Điểm mạnh**

Chất lượng hai mặt giáo dục của nhà trường đảm bảo tỉ lệ theo quy định. Tỷ lệ học sinh khá, giỏi có nhiều chuyển biến tích cực, năm sau cao hơn năm trước.

## **3. Điểm yếu**

Trong các năm học vẫn còn một số ít học sinh chưa chuyên cần nên ảnh hưởng đến chất lượng học tập.

Số lượng học sinh giỏi các cấp chưa ổn định qua các năm.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục để duy trì tốt sĩ số HS đảm bảo tỷ lệ học sinh lên lớp; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, duy trì ổn định tỷ lệ tốt nghiệp hàng năm; giảm tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban.

Xây dựng kế hoạch, tổ chức tốt việc phụ đạo học sinh yếu, kém; thực hiện dạy học sát đối tượng, phù hợp với điều kiện thực tế nhà trường.

Giáo viên chủ nhiệm xây dựng, thực hiện tốt nề nếp học tập, phong trào học tập của lớp, phối hợp chặt chẽ với phụ huynh học sinh, giáo viên bộ môn quan tâm và tạo môi trường học tập tốt cho học sinh.

Tăng cường phối hợp giữa Gia đình - Nhà trường - Xã hội trong việc giáo dục học sinh, coi trọng biện pháp nêu gương, thuyết phục trong giáo dục.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3**

### **Kết luận về tiêu chuẩn 5**

#### **1. Điểm mạnh**

Hằng năm, nhà trường xây dựng được kế hoạch chỉ đạo hoạt động chuyên môn theo từng năm học, học kì, tháng, tuần. Chỉ đạo thực hiện tốt kế hoạch thời gian năm học, kế hoạch giảng dạy và học tập từng bộ môn. Việc rà soát đánh giá

thực hiện chương trình, kế hoạch được tiến hành thường xuyên.

Nhà trường quan tâm chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học. Hầu hết giáo viên tích cực đổi mới PPDH biết sử dụng hợp lý các phương tiện dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin hợp lý, dạy học gắn với thực tiễn, xây dựng chủ đề dạy học tích hợp, thực hiện cân đối giữa truyền thụ kiến thức với rèn kỹ năng tư duy cho học sinh. Quan tâm đến từng đối tượng học sinh do đó đã khuyến khích sự chuyên cần, tích cực, chủ động, nhiều em có ý thức vươn lên trong học tập, rèn luyện khả năng tự học cho học sinh.

Tham mưu xây dựng được kế hoạch PCGD của địa phương. Triển khai thực hiện tốt công tác PCGD. Kết quả PCGD được duy trì, giữ vững.

Hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu được quan tâm trở thành việc làm thường xuyên, trọng tâm nâng cao chất lượng vì vậy chất lượng học sinh giỏi tăng lên rõ rệt, học sinh yếu kém ngày càng giảm.

Nhà trường thực hiện nghiêm túc nội dung giáo dục địa phương, thông qua đó góp phần giáo dục truyền thống văn hóa, dạy học gắn với thực tiễn của học sinh.

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, giáo dục rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh được nhà trường coi trọng thông qua đó góp phần giáo dục toàn diện cho học sinh.

Công tác giáo dục hướng nghiệp đã định hướng ngành nghề phù hợp cho học sinh.

Chất lượng giáo dục của nhà trường trong những năm gần đây chuyển biến mạnh mẽ. Có nhiều học sinh đạt giải tại các kì thi học sinh giỏi các cấp. Hiệu quả giáo dục hằng năm của nhà trường đáp ứng yêu cầu đặt ra.

## **2. Điểm yếu**

Trong các năm học vẫn còn một số ít học sinh chưa chuyên cần nên ảnh hưởng đến chất lượng học tập.

Số lượng học sinh giỏi các cấp chưa ổn định qua các năm.

## **3. Kết quả tự đánh giá: Đạt Mức 3**

Số lượng các tiêu chí đạt Mức 1: 6/6

Số lượng các tiêu chí đạt Mức 2: 6/6

Số lượng các tiêu chí đạt mức 3: 4/4

## **II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4**

**Tiêu chí 1:** Kế hoạch giáo dục của nhà trường có những nội dung được tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Kế hoạch giáo dục của nhà trường được xây dựng hằng năm theo quy định, phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông. Kế hoạch giáo dục giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát

triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo; phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường. Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. Kế hoạch hằng năm của nhà trường có nội dung rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Kế hoạch giáo dục của nhà trường chưa có nội dung tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03]; [H1-1.1-06].

## **2. Điểm mạnh**

Kế hoạch hằng năm của nhà trường có nội dung được rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

## **3. Điểm yếu**

Kế hoạch giáo dục của nhà trường chưa có nội dung tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong những năm tiếp theo Ban giám hiệu cần tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới để đưa vào kế hoạch giáo dục của nhà trường nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

## **5. Tự đánh giá: Không đạt**

**Tiêu chí 2:** Đảm bảo 100% cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Đầu năm học, nhà trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục cho học sinh khuyết tật, học sinh có năng khiếu đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục. Nhà trường tổ chức thực hiện kế hoạch; rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh khuyết tật, học sinh có năng khiếu. Tất cả học sinh khuyết tật, học sinh có năng khiếu đều hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan. Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao đạt giải được các cấp có thẩm quyền công nhận [H1-1.1-01]; [H1-1.1-02]; [H5-5.2-01]; [H5-5.2-02]; [H5-5.2-03]; [H5-5.2-05].

### **2. Điểm mạnh**

Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục học sinh khuyết tật, học sinh có năng khiếu, kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu. Có chính sách quan tâm khen thưởng HS giỏi, học sinh có năng khiếu; hỗ trợ HS khuyết tật. Chất lượng công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu chuyển biến mạnh mẽ qua từng năm học.

100% học sinh khuyết tật, học sinh có năng khiếu hoàn thành các mục tiêu giáo dục đề ra.

### 3. Điểm yếu

Một số gia đình chưa quan tâm đến việc học tập của con em mình, còn phó thác cho nhà trường.

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục chỉ đạo làm tốt công tác khảo sát phân loại học sinh. Phân công giáo viên giảng dạy hợp lý. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, học sinh khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Ban giám hiệu, giáo viên giảng dạy, giáo viên chủ nhiệm cần tăng cường phối hợp chặt chẽ với gia đình phụ huynh học sinh để giúp cho tất cả phụ huynh học sinh nhận thức rõ về nhiệm vụ học tập của con em trong nhà trường. Tổ chức tốt dạy học 2 buổi/ ngày lồng ghép bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu.

Các tổ chuyên môn tiếp tục đưa chuyên đề trao đổi kinh nghiệm bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu để đồng nghiệp hỗ trợ phát triển chuyên môn. Nhà trường phối hợp với công đoàn tổ chức cho giáo viên tham quan học tập kinh nghiệm các trường đã làm tốt công tác này.

Kết hợp với Hội khuyến học, các tổ chức, cá nhân, Ban đại diện cha mẹ học sinh đề động viên, khích lệ các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc về bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, học sinh khuyết tật.

### 5. Tự đánh giá: Đạt

**Tiêu chí 3:** Nhà trường tại địa bàn vùng khó khăn có học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn. Nhà trường các vùng còn lại có học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn được cấp thẩm quyền ghi nhận.

#### 1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường luôn quan tâm đầu tư cho công tác bồi dưỡng học sinh giỏi. Hằng năm nhà trường đã thành lập được các đội tuyển tham gia các cuộc thi học sinh giỏi các môn văn hóa cấp huyện, cấp tỉnh; các cuộc thi do Phòng GD&ĐT, Sở GD&ĐT tổ chức: thi vận dụng kiến thức Liên môn để giải quyết các tình huống thực tiễn, thi nghiên cứu KHKT và sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng [H1-1.1-02]; [H1-1.2-08]; [H5 -5.5-02].

#### 2. Điểm mạnh

Học sinh của nhà trường có khả năng nghiên cứu khoa học, biết vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết các tình huống thực tiễn. Nhiều năm liền nhà trường đạt giải cao trong kì thi vận dụng kiến thức liên môn và KHKT.

#### 3. Điểm yếu



Không.

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nhà trường tiếp tục thực hiện tốt công tác lập kế hoạch, đầu tư, vận động học sinh tham gia các cuộc thi do các cấp tổ chức.

#### **5. Tự đánh giá: Đạt**

**Tiêu chí 4:** Thư viện có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế. Thư viện có kết nối Internet băng thông rộng, có mạng không dây, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường; có nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường.

##### **1. Mô tả hiện trạng**

Nhà trường có một phòng thư viện đạt chuẩn được trang bị đầy đủ tủ, giá đựng sách báo các loại như: tủ sách giáo khoa, sách giáo viên, sách tham khảo, sách nghiệp vụ truyện và ký, thông tin tập san, tạp chí nghiên cứu khoa học, thơ, từ điển, truyện thiếu nhi tiện cho việc bảo quản tài liệu trong thư viện đạt tiêu chuẩn thư viện theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; phòng đọc rộng rãi, thoáng mát, đáp ứng yêu cầu phục vụ bạn đọc [H3-3.6-01].

Cán bộ thư viện đã xây dựng được kế hoạch, nội qui hoạt động của thư viện phù hợp với thực tế của nhà trường. Có lịch mở, đóng cửa thư viện hằng ngày để cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện [H3-3.6-02].

Phòng đọc, thư viện được trang bị hệ thống máy tính kết nối Internet đáp ứng yêu cầu dạy học và quản lý của nhà trường [H3-3.5-03]; [H3-3.6-01].

Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo [H1-1.6-02]; [H3-3.6-02].

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt tiên tiến [H1-1.1-02]; [H3-3.6-02].

##### **2. Điểm mạnh**

Thư viện, phòng đọc nhà trường có đầy đủ sách, báo, tạp chí và các tài liệu phục vụ cho công tác dạy và học. Sách, báo, tạp chí, tài liệu được phân loại khoa học sắp xếp, gọn gàng, ngăn nắp tiện cho việc quản lý tra cứu. Thư viện đảm bảo theo tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông.

Hồ sơ, sổ sách thư viện, phòng đọc được lưu trữ bảo quản và cập nhật thường xuyên.

Nhà trường có hệ thống mạng Internet, hệ thống Wifi đáp ứng được nhu cầu dạy và học, quản lý trong nhà trường.

##### **3. Điểm yếu**

Cơ sở hạ tầng của thư viện chưa đáp ứng tiêu chuẩn khu vực và quốc tế.

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục sửa chữa, hoàn thiện cơ sở vật chất của thư viện. Tăng cường công tác quản lý, bổ sung các đầu sách hằng năm cho thư viện.

## **5. Tự đánh giá: Không đạt**

**Tiêu chí 5:** Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông được quy định tại Luật Giáo dục (Điều 27 văn bản hợp nhất Luật giáo dục số 07/VBHN-VPQH ngày 31 tháng 12 năm 2015): giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo; phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường. Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. Trong quá trình tổ chức xây dựng phương hướng chiến lược phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng. Kế hoạch hằng năm của nhà trường có nội dung rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Trong 05 năm liên tiếp nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường. Trong những năm qua nhà trường được các cấp có thẩm quyền tặng Bằng khen, Giấy khen, ...[H1-1.1-01]; [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03]; [H1-1.1-06]; [H1-1.7-01]; [H6-6.5-01].

### **2. Điểm mạnh**

Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng đóng góp ý kiến xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường đến năm 2030. Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục; phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường. Trong 05 năm liên tiếp nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.

### **3. Điểm yếu**

Việc tiếp nhận ý kiến đóng góp của phụ huynh, cộng đồng để xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường thông qua trang web chưa được thường xuyên.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được công khai nhằm tranh thủ sự đóng góp ý kiến của mọi tổ chức, cá nhân. Nhà trường tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với thực tiễn, tiềm lực của nhà trường và địa phương. Triển khai các giải

pháp khoa học nhằm thực hiện có hiệu quả các mục tiêu đã đề ra trong phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

Đa dạng hóa việc tiếp nhận các ý kiến đóng góp của cộng đồng, phụ huynh thông qua trang web.

Tiếp tục thực hiện các mục tiêu trong phương hướng, chiến lược nhằm thúc đẩy chất lượng giáo dục nhà trường tăng cao hơn nữa.

## **5. Tự đánh giá: Đạt**

**Tiêu chí 6:** Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có ít nhất 02 năm có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Kết quả học tập của học sinh được đánh giá nghiêm túc theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Cuối mỗi học kỳ đều có bảng tổng hợp kết quả học tập của từng lớp và đạt theo yêu cầu kế hoạch của nhà trường đề ra. Kết quả học lực, hạnh kiểm; tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường, có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá. Kết quả giáo dục và các hoạt động khác của nhà trường trong 05 năm liên tiếp có ít nhất 02 năm vượt trội hơn so với các trường có điều kiện kinh tế xã hội tương đồng [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03]; [H1-1.2-01]; [H1-1.5-03]; [H5-5.1-02]; [H5-5.6-01];

### **2. Điểm mạnh**

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch chuyên môn. Quan tâm chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng thông qua cuộc họp, báo cáo tổng kết, sơ kết năm học. Học sinh tự giác, chủ động tích cực hơn trong học tập nắm được kiến thức, kỹ năng cơ bản của môn học, lớp học, cấp học. Chất lượng chuyển biến mạnh mẽ.

Theo đánh giá chất lượng đạo đức hằng năm, nhà trường luôn đạt chỉ tiêu chất lượng đạo đức đối với học sinh. Các em học sinh có ý thức tu dưỡng rèn luyện đạo đức, tác phong; có ý thức thực hiện điều lệ học sinh, nội quy trường, lớp; thực hiện nghiêm túc pháp luật, có kỹ năng sống.

Tỉ lệ học sinh lên lớp, tỉ lệ tốt nghiệp hằng năm cao và ổn định.

### **3. Điểm yếu**

Một số học sinh tính chủ động trong học tập chưa cao, thầy cô còn phải kèm cặp nhiều. Kỹ năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn của học sinh vẫn còn hạn chế.

Cá biệt vẫn còn học sinh có ý thức rèn luyện đạo đức và học tập chưa thường xuyên, chưa thực hiện tốt nội quy trường lớp.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Ban giám hiệu tiếp tục thực hiện chỉ đạo đồng bộ các biện pháp nâng cao chất lượng. Quan tâm chỉ đạo xây dựng chương trình dạy học nội bộ; dạy học phân hóa phù hợp đối tượng; dạy học gắn với thực tiễn; đổi mới kiểm tra đánh giá... Tạo môi trường học tập tốt cho học sinh.

Tổ chuyên môn tiếp tục quan tâm thực hiện các chuyên đề sinh hoạt chuyên môn nâng cao chất lượng học tập cho học sinh. Quản lý nội dung chương trình dạy học của giáo viên.

Giáo viên chủ nhiệm xây dựng nền nếp học tập, phong trào học tập của lớp, phối hợp chặt chẽ với giáo viên bộ môn nâng cao chất lượng học sinh. Phối hợp với phụ huynh học sinh quan tâm, tạo điều kiện, thời gian tự học ở nhà cho học sinh, đi học chuyên cần, tham gia học buổi 2, phụ đạo đầy đủ.

Giáo viên giảng dạy thực hiện nghiêm túc nội dung chương trình, tích cực đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá. Lồng ghép giữa truyền đạt kiến thức, kỹ năng cơ bản với phụ đạo học sinh yếu, bồi dưỡng học sinh giỏi thực hiện dạy học sát đối tượng. Quan tâm giúp đỡ từng học sinh.

Đội thiếu niên phát động phong trào thi đua học tốt, đôi bạn cùng tiến, xây dựng nền nếp ý thức tự quản, tự học. Phát huy sự sáng tạo chủ động của học sinh.

Học sinh phải xác định trách nhiệm học tập, có ý thức tự giác, chuyên cần, chủ động tích cực học tập.

Ban giám hiệu, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, các đoàn thể cần tiếp tục tuyên truyền vận động cho mọi người thấy được việc giáo dục đạo đức học sinh là một nhiệm vụ quan trọng hàng đầu trong nhà trường.

Kiên trì, thống nhất quan điểm giáo dục toàn diện, không xem nhẹ mặt giáo dục nào.

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục đạo đức cho học sinh thông qua các hoạt động giáo dục chính khóa, ngoại khóa; trong nhà trường, ngoài xã hội, tại gia đình học sinh.

Tiếp tục phối hợp đồng bộ các môi trường giáo dục đạo đức học sinh: Gia đình - nhà trường - xã hội.

Giáo dục đạo đức học sinh cần chú trọng giáo dục các phẩm chất đạo đức, truyền thống lịch sử, văn hóa, nội quy kỷ luật, giáo dục pháp luật với rèn luyện kỹ năng sống.

Coi trọng biện pháp nêu gương, thuyết phục trong giáo dục.

Tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được về kết quả giáo dục và các hoạt động khác của nhà trường.

## **5. Tự đánh giá: Đạt**

### **Kết luận:**

#### **1. Điểm mạnh nổi bật**

Kế hoạch hằng năm của nhà trường có nội dung được rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

100% học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành các mục tiêu giáo dục đề ra.

Cuộc thi KHKT dành cho học sinh trung học, sáng tạo thanh thiếu niên qua các năm đều có sản phẩm tham gia và có giải.

Thư viện, phòng đọc nhà trường có đầy đủ sách, báo, tạp chí và các tài liệu phục vụ cho công tác dạy và học. Sách, báo, tạp chí, tài liệu được phân loại khoa học sắp xếp, gọn gàng, ngăn nắp tiện cho việc quản lý tra cứu. Thư viện đảm bảo theo tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông.

Trong 05 năm liên tiếp nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.

Kết quả giáo dục và các hoạt động khác của nhà trường trong 05 năm liên tiếp có ít nhất 02 năm vượt trội hơn so với các trường có điều kiện kinh tế xã hội tương đồng.

## **2. Điểm yếu**

Kế hoạch giáo dục của nhà trường chưa có nội dung tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định.

## **3. Đánh giá: Không đạt Mức 4**

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 4/6

Số lượng tiêu chí chưa đạt yêu cầu: 2/6

## **Phần III. KẾT LUẬN CHUNG**

Báo cáo tự đánh giá của nhà trường đã khái quát khá đầy đủ những kết quả mà tập thể đã đạt được trong 5 năm qua, đã khẳng định quá trình nỗ lực phấn đấu vươn lên của đơn vị thể hiện bởi những thành tích, chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường, bên cạnh đó báo cáo nêu rõ thực trạng của nhà trường về cơ sở vật chất, đội ngũ, nguồn lực và những vấn đề khác có liên quan đến chất lượng giáo dục để thông báo với cơ quan quản lý giáo dục cấp trên từ đó đơn vị có kế hoạch điều chỉnh các nguồn lực trong quá trình thực hiện nhiệm vụ nhằm đáp ứng ngày càng cao tiêu chuẩn chất lượng, uy tín của nhà trường.

Đối chiếu các thành quả về hoạt động giáo dục mà nhà trường đã đạt được với Bộ tiêu chuẩn đánh giá trường Trung học cơ sở do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Trong quá trình tự đánh giá nhà trường đã đạt được những kết quả cụ thể về các chỉ số, các tiêu chí như sau:

- Số lượng và tỷ lệ phần trăm các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

+ Số lượng và tỷ lệ % các tiêu chí đạt Mức 1: 28/28, đạt tỷ lệ 100%

+ Số lượng và tỷ lệ % các tiêu chí đạt Mức 2: 28/28, đạt tỷ lệ 100%



- + Số lượng và tỷ lệ % các tiêu chí đạt Mức 3: 20/20, đạt tỷ lệ 100%
- Số lượng và tỷ lệ % các tiêu chí đạt Mức 4: 4/6, đạt tỷ lệ 66,7%
- Các tiêu chí đạt và không đạt Mức 4:
- + Số lượng và tỷ lệ % các tiêu chí đạt Mức 4: 4/6, đạt tỷ lệ 66,7%;
- + Số lượng và tỷ lệ % tiêu chí không đạt Mức 4: 2/6, đạt tỷ lệ 33,3%;
- Mức đánh giá của cơ sở giáo dục: Mức 3.

Cơ sở giáo dục đề nghị kiểm định chất lượng giáo dục đạt Cấp độ 3 và đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2;

Căn cứ Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT, ngày 22 tháng 08 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học; Văn bản số: 5932/BGDĐT-QLCL, ngày 28/12/2018 về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông và theo Điều 5, Điều 6 Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT về chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục và thời hạn công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học và các mức đánh giá trường trung học. Trường THCS xã Pom Lót huyện Điện Biên tỉnh Điện Biên tự đánh giá đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 3 và đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2.

Trên đây là toàn bộ báo cáo tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường về công tác tự kiểm định chất lượng giáo dục trường phổ thông. Nhà trường kính mong được cơ quan chủ quản, cấp ủy chính quyền địa phương, các thành viên trong Hội đồng đánh giá ngoài đóng góp ý kiến để công tác tự đánh giá của nhà trường ngày càng tốt hơn.

Pom Lót, ngày 08 tháng 10 năm 2022

**HIỆU TRƯỞNG**



**Trần Thị Bích Nga**